|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024**

**VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025**

# Phần thứ nhất

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024**

## I. BỐI CẢNH

Năm 2024 là năm tăng tốc, năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục bất ổn, nhiều khó khăn, thách thức; giá nguyên, nhiên vật liệu, hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh, tạo sức ép lên lạm phát và tăng trưởng toàn cầu. Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là tác động kép từ những yếu tố bất lợi từ bên ngoài và hạn chế, bất cập nội tại bộc lộ rõ hơn trong điều kiện khó khăn. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, quyết liệt, kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự giám sát thường xuyên của Quốc hội, sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các Bộ, ngành, địa phương, sự chung sức, đồng lòng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Giao thông vận tải (GTVT), sự hỗ trợ, giúp đỡ của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, Bộ GTVT đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát thực tiễn, tập trung thực hiện quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực; chú trọng tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, chủ động, quyết liệt giải quyết những vấn đề phát sinh, những tồn tại, vướng mắc tồn đọng, kéo dài. Nhờ vậy, đã hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2024, đóng góp một phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

## II. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2024

### Công tác chỉ đạo, điều hành

Năm 2024, khối lượng công việc của Bộ GTVT được giao đặc biệt lớn với nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách, phức tạp; một số vấn đề tồn đọng trong thời gian dài cần tập trung giải quyết. Nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của Bộ, ngay từ đầu năm, Ban Cán sự đảng, tập thể Lãnh đạo Bộ đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, quán triệt tới các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành GTVT phát huy tinh thần làm việc với quyết tâm cao nhất, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm với phương châm ***“Đoàn kết, kỷ cương, bản lĩnh, linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”,*** triển khai nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao nhất, quyết tâm vượt qua thách thức, làm việc không kể ngày, đêm, không kể ngày nghỉ, ngày lễ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, với quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

Đến nay, Bộ GTVT đã ban hành 06 Chỉ thị, 55 Công điện, gần 350 Thông báo kết luận và trên 13.000 văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai toàn diện các nhiệm vụ, kế hoạch của Ngành[[1]](#footnote-1). Lãnh đạo Bộ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan thường xuyên đi kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở; chủ động, quyết liệt xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan để tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ, đặc biệt trong thực hiện đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, từng bước tháo gỡ “điểm nghẽn” của nền kinh tế; đồng thời, tham gia đầy đủ, có trách nhiệm, hiệu quả các chương trình công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đặc biệt các chương trình công tác, tổ công tác của Chính phủ trong việc thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu, cải cách hành chính tại các địa phương, địa bàn được phân công.

### Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ đó và được sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2024 và cả nhiệm kỳ 2021-2025, Bộ GTVT luôn xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu và đưa nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Đến thời điểm hiện tại, Bộ GTVT đã ban hành 33 Thông tư theo thẩm quyền; đã hoàn thành, trình Chính phủ 10/10[[2]](#footnote-2) dự thảo văn bản theo Chương trình, kế hoạch đề ra. Chính phủ đã ban hành 14 Nghị định (trong đó, có 05 Nghị định được trình năm 2024 và 09 Nghị định được trình năm 2023), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 01 Quyết định do Bộ GTVT tham mưu trình.

Bộ GTVT đã tích cực xây dựng, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua dự án Luật Đường bộ với các chính sách lớn có tác động tích cực đến xã hội liên quan đến việc huy động nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trách nhiệm về quản lý nhà nước; các quy định về cơ chế chính sách đột phá chiến lược về đường bộ cao tốc, tháo gỡ các vướng mắc trong việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhằm tạo cơ chế đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Hiện nay, Bộ GTVT đang khẩn trương hoàn thiện để trình Chính phủ hồ sơ Luật Đường sắt Việt Nam (sửa đổi) và sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025); đồng thời tiếp tục thực hiện việc tổng kết, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Hàng không Việt Nam theo chỉ đạo của Chính phủ, tổng kết Luật Đường thủy nội địa Việt Nam, Bộ Luật Hàng hải Việt Nam.

Đặc biệt, thực hiện rà soát văn bản QPPL theo yêu cầu tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT đã chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung những vấn đề là điểm nghẽn, bất cập, vướng mắc mang tính cấp bách được tổng kết trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong việc đầu tư xây dựng các dự án giao thông vận tải. Các nội dung kiến nghị của Bộ GTVT đã được các Bộ, ngành thống nhất đưa vào nghiên cứu sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật do Bộ Tài chính chủ trì và Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì. Những dự án Luật này đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 11/2024) và có hiệu lực ngay từ 1/1/2025 giúp tháo gỡ được “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”, góp phần tạo động lực cho tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

### Công tác lập, triển khai các quy hoạch chuyên ngành

Triển khai Luật Quy hoạch, Bộ GTVT là một trong các Bộ, ngành đầu tiên hoàn thiện 5/37 quy hoạch ngành quốc gia. Trên cơ sở Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội và các Nghị quyết của Bộ chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của 06 vùng kinh tế, Bộ GTVT đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đã trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường bộ, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đang hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050[[3]](#footnote-3); Bộ GTVT đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch các CHK Nội Bài, Cà Mau, Pleiku, Cát Bi, Liên Khương. Đồng thời, hiện nay Bộ GTVT đang tập trung hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về đường bộ, đường sắt, hàng hải và một số quy hoạch CHKQT Đà Nẵng, CHK Tuy Hòa, CHKQT Phú Quốc, CHK Đồng Hới, CHKQT Vinh; tham mưu Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ Công tác và Quy chế hoạt động của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai các công trình, dự án đường sắt đô thị TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Đối với công tác xây dựng, hoàn thiện đề án, trong đó có những đề án rất quan trọng, mang tính chiến lược dài hạn, tác động sâu, rộng tới nền kinh tế - xã hội nước ta và có quy mô rất lớn, yêu cầu phức tạp, lần đầu tiên được triển khai thực hiện ở Việt Nam nhưng với tinh thần quyết tâm, trách nhiệm, Bộ GTVT đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện các đề án đảm bảo tiến độ yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Đến nay, sau hơn 18 năm triển khai nghiên cứu bài bản, thận trọng, khoa học trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng kinh nghiệm của các quốc gia phát triển trên thế giới, tiếp thu có chọn lọc để phù hợp với điều kiện thực tiễn của nước ta, Bộ GTVT đã hoàn thành nghiên cứu, báo cáo và được Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thông qua Nghị quyết về Đề án đầu tư Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và được Quốc hội khóa XV thông qua chủ trương đầu tư tại Kỳ họp thứ 8 tháng 11 vừa qua; bên cạnh đó, Bộ GTVT đồng thời phối hợp chặt chẽ với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội chuẩn bị bài bản, công phu, khoa học tiếp thu kết luận của Thường trực Chính phủ, hoàn thiện và trình Bộ Chính trị thông qua Đề án hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị của 02 thành phố.

### Công tác đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

*a) Tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư*

Quán triệt chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hưởng ứng phong trào thi đua cao điểm *“500 ngày đêm hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”,* với tinh thần chỉ bàn làm không bàn lùi, tập thể Lãnh đạo Bộ GTVT đã chỉ đạo quyết liệt, xác định công tác đầu tư xây dựng, giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm quan trọng nhất và gắn trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình thực hiện. Bộ GTVT đã tập trung quán triệt, tổ chức nhiều cuộc họp, thường xuyên ban hành văn bản để đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, bảo đảm chất lượng, kỹ mỹ thuật công trình gắn với đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường, thực hành nghiêm công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí... Các đồng chí Lãnh đạo Bộ GTVT và các cơ quan tham mưu của Bộ dành nhiều thời gian kiểm tra hiện trường, làm việc với chính quyền địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các chủ thể tham gia huy động tối đa nguồn lực, tập trung xây dựng kế hoạch thi công chi tiết, tổ chức thi công “3 ca 4” kíp để đẩy nhanh tiến độ, tuyệt đối phải bảo đảm chất lượng.

Để chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng, Bộ GTVT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các Chủ đầu tư (CĐT)/Ban QLDA, các cơ quan liên quan tăng cường kiểm soát công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý thực hiện hợp đồng, kiểm soát chất lượng, quản lý, điều hành dự án đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, tuân thủ quy định pháp luật. Đến nay, Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng đều đánh giá các dự án cơ bản đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, đồng thời cũng chỉ ra một số tồn tại, các tồn tại này đã được các CĐT kịp thời khắc phục. Các CĐT/Ban QLDA đã củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự bảo đảm chuyên nghiệp hơn, nâng cao năng lực điều hành, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng; các đơn vị tư vấn thiết kế đã chú trọng đến công tác khảo sát, điều tra các mỏ vật liệu, bãi đổ thải, thực hiện nghiêm túc công tác giám sát tác giả, kiểm soát chặt chẽ thành phần hồ sơ theo quy định; các đơn vị tư vấn thẩm tra đã tăng cường bố trí cán bộ đủ năng lực, phù hợp với quy mô, loại và cấp công trình; các đơn vị tư vấn giám sát đã kiểm soát công tác thí nghiệm, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu thi công tuân thủ các điều khoản hợp đồng đã ký kết, thực hiện giám sát chặt chẽ chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của vật tư, vật liệu và thiết bị sử dụng cho công trình; các nhà thầu thi công đã thay đổi nhận thức, phương thức triển khai, xác định chất lượng công trình là danh dự sống còn của doanh nghiệp, huy động động đầy đủ, đúng chủng loại máy móc, thiết bị, nhân lực thi công theo biện pháp thi công được phê duyệt.

Với vai trò cơ quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành GTVT, định kỳ, Bộ GTVT đã có nhiều đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm. Trong năm 2024, Bộ GTVT đã khởi công 10 dự án, khánh thành đưa vào khai thác 08 dự án, nhiều vướng mắc, khó khăn phức tạp đã được tập trung xử lý, tháo gỡ như giải phóng mặt bằng, nguồn vật liệu phục vụ các dự án, nhất là khu vực phía Nam, đến nay tiến độ các dự án trọng điểm được đảm bảo, một số dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam đoạn từ Quảng Ngãi đến Khánh Hòa dự kiến sẽ hoàn thành vượt tiến độ từ 03 đến 06 tháng[[4]](#footnote-4). Cụ thể như sau:

- Về đường bộ, đã trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư Dự án cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành, đã khởi công 08 dự án[[5]](#footnote-5), hoàn thành đưa vào khai thác 07 dự án[[6]](#footnote-6), nâng tổng số km đường cao tốc cả nước đến nay lên 2.021 km; đã rà soát, xây dựng kế hoạch chi tiết, chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu quyết liệt tổ chức triển khai để hoàn thành mục tiêu 3.000 km vào năm 2025; đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà đầu tư 08 trạm dừng nghỉ, đang triển khai mời thầu 13 trạm dừng nghỉ còn lại.

- Về hàng không, đã trình Quốc hội thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án CHK Quốc tế Long Thành; tiến độ các dự án CHK Quốc tế Long Thành, dự án Nhà ga hành khách T3- CHK Quốc tế Tân Sơn nhất cơ bản được bảo đảm, đặc biệt DATP 2, DATP 3 CHK Quốc tế Long Thành có nhiều hạng mục vượt kế hoạch.

- Về đường sắt, đã trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; đang tích cực triển khai dự án Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng để phấn đấu khởi công vào cuối năm 2025; đã khởi công Dự án cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét; tiến độ triển khai 06/07 dự án đường sắt giai đoạn 2021-2025 đáp ứng yêu cầu, 01 dự án vốn vay ODA[[7]](#footnote-7) đang khảo sát, thiết kế; phối hợp với các địa phương đưa vào khai thác đoạn trên cao tuyến Nhổn - Ga Hà Nội vào tháng 8/2024 và phấn đấu đưa tuyến Bến Thành - Suối Tiên vào tháng 12/2024. Tuy nhiên, còn một số hạng mục của 02 dự án[[8]](#footnote-8) đường sắt giai đoạn 2016 - 2020 đang triển khai nhưng chậm do vướng mắc về mặt bằng kéo dài.

- Về hàng hải, đường thủy nội địa, đã khởi công dự án Nâng cao tĩnh không các cầu đường bộ, đường sắt cắt qua tuyến ĐTNĐ quốc gia - giai đoạn 1 (Khu vực phía Nam); hoàn thành, đưa vào khai thác Dự án cải tạo, nâng cấp luồng hàng hải vào các bến cảng khu vực Nam Nghi Sơn; hoàn thành thi công, đang thực hiện điều chỉnh dự án 03 gói thầu xây lắp của Dự án nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải; đang thực hiện ký hiệp định vay vốn Dự án Phát triển các Hành lang đường thủy và Logistics khu vực phía Nam (phấn đấu khởi công trong quý IV/2025).

Với vai trò là cơ quan quản lý chuyên ngành, Bộ GTVT đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ các địa phương trong quá trình chuẩn bị, triển khai 09 dự án đường bộ cao tốc do địa phương là cơ quan chủ quản. Nhiều khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình chuẩn bị đầu tư, triển khai dự án, nhất là trong công tác thẩm định dự án, thủ tục khai thác vật liệu phục vụ thi công, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, công tác tác tổ chức thi công, quản lý dự án đã được Bộ GTVT phối hợp, hỗ trợ, cùng các địa phương tháo gỡ kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền sớm cho chủ trương.

*b) Công tác giải ngân vốn đầu tư công*

Với quyết tâm giải ngân tối đa số vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ GTVT đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp, coi giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu và gắn trách nhiệm người đứng đầu trong công tác giải ngân vốn đầu tư công, yêu cầu giải ngân phải đi đôi với kết quả thực chất là sản lượng trên công trường. Năm 2024, Bộ GTVT đã được được giao khoảng 75.481 tỷ đồng (trong đó 71.288 tỷ đồng được giao và kéo dài theo Kế hoạch năm 2024; 4.193 tỷ đồng được giao bổ sung từ tháng 11/2024[[9]](#footnote-9)). Dự kiến hết tháng 12/2024, Bộ GTVT giải ngân khoảng 60.200 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch và phấn đấu hết niên độ tài chính đạt 95% kế hoạch. Trong bối cảnh thời gian còn lại của niên độ ngân sách năm 2024 còn rất ngắn, Bộ GTVT sẽ chỉ đạo quyết liệt và đôn đốc các cơ quan, đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

### Công tác vận tải

Côngtác vận tải là thước đo quan trọng và là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, hội nhập quốc tế của đất nước. Trong năm 2024, Bộ GTVT tập trung điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt sau khi các Quy hoạch, pháp luật chuyên ngành được ban hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần quan trọng, thiết thực để nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, từ đó đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp hiệu quả, tiện lợi và an toàn, giảm chi phí logistics, thúc đẩy phát triển kinh tế, minh bạch và hiệu quả trong sử dụng nguồn lực của đất nước và xã hội, tăng cường an toàn giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đặc biệt thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải. Với nhiệm vụ điều hành cụ thể, Bộ GTVT quyết liệt chỉ đạo nhiều giải pháp nâng cao hoạt động vận tải, chất lượng dịch vụ, nhất là các dịp cao điểm Lễ, Tết, du lịch hè, dịp cao điểm học sinh, sinh viên đến trường[[10]](#footnote-10); trong đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở GTVT chủ động các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm như: siết chặt quản lý hoạt động của các bến xe, đơn vị kinh doanh vận tải; kế hoạch, phương án dự phòng phương tiện, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo TTATGT tại các doanh nghiệp, đơn vị vận tải trên các lĩnh vực; công tác bình ổn giá cước vận tải; hạn chế chậm hủy chuyến trong vận tải hàng không, phối hợp công tác phòng chống buôn lậu, hàng giả… tích cực phối hợp với lực lượng chức năng của Bộ Công an và các địa phương tăng cường điều tiết, phân luồng giao thông trong mùa mưa bão, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, phát hiện xử lý nghiêm xe dù bến cóc, xe hoạt động trá hình tuyến cố định.

Nhằm đa dạng hóa các phương thức vận tải, giảm áp lực cho vận tải đường bộ, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân trong tình hình mới, Bộ GTVT tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tập trung nghiên cứu xây dựng, triển khai nhiều cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng dịch vụ trên các lĩnh vực đường sắt, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa. Cụ thể như:

***Lĩnh vực đường bộ***, tiếp tục tổ chức tập huấn nghiệp vụ về vận tải, đào tạo, sát hạch lái xe cho các cơ qua quản lý nhà nước địa phương, tiếp tục triển khai phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính[[11]](#footnote-11), bổ sung các cặp cửa khẩu, tuyến đường vận tải quốc tế Việt Nam - Trung Quốc vào Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung, đã kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu (CSDL) giấy phép lái xe với CSDL quốc gia về dân cư, triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) đổi giấy phép lái xe[[12]](#footnote-12), xây dựng, triển khai phần mềm thực hiện và công bố danh mục tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc.

***Lĩnh vực đường sắt***, đang hoàn thiện Dự thảo Luật Đường sắt sửa đổi theo hướng phân cấp, phân quyền cho địa phương và doanh nghiệp; đã phối hợp với UBND TP. Hà Nội hoàn thành đưa vào hoạt động tuyến đường sắt Nhổn - Ga Hà Nội, Bộ GTVT; thực hiện nâng cấp 02 ga Sóng Thần và Cao Xá thành ga liên vận quốc tế nằm sâu trong nội địa để vận chuyển hàng nông sản, nguyên vật liệu xuất khẩu qua Trung Quốc; sửa đổi quy định về thủ tục sát hạch, cấp Giấy phép lái tàu và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liêu quản lý vận tải, an toàn, phương tiện và người điều khiển phương tiện đường sắt. Chất lượng các đoàn tàu ngày càng được nâng cao, nhiều dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn 5 sao phục vụ du lịch gắn với quảng bá văn hóa truyền thống của địa phương và đất nước; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong bán vé; góp phần nâng cao chất lượng vận tải, ngày càng thu hút được hành khách trong và ngoài nước.

***Lĩnh vực hàng không,*** Bộ GTVT hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hãng hàng không khai thác hiệu quả, tăng số lượng chuyến bay và tải cung ứng trên các đường bay; giám sát, kiểm tra bảo đảm các điều kiện về an toàn an ninh và năng lực khai thác; rà soát, xây dựng quy trình vận hành hiệu quả, triển khai phương án giảm thời gian quay đầu tàu bay, tối ưu thời gian khai thác tàu bay trong ngày; tăng cường các chuyến bay sau 22h00; tạo điều kiện thuận lợi để các hãng HKVN thuê/mua mới bổ sung đội tàu bay; tăng cường trao đổi, đàm phán với các nước trên thế giới để các hãng hàng không phát triển hoạt động khai thác hàng không quốc tế. Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ GTVT, Cục Hàng không Việt Nam đã xây dựng và tiêu chuẩn hoá, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ số để tạo thuận lợi cho hành khách đi tàu bay; hiện nay, toàn bộ các thủ tục hành chính đã được thực hiện thông qua một cửa và 100% các thủ tục hành chính đều được chuẩn hóa thông qua hệ thống sổ tay, hướng dẫn thực hiện các công việc (handbook); việc tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các quy định cho doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên, liên tục, hiệu quả theo đúng tinh thần Nhà nước đồng hành cùng doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước phải phục vụ doanh nghiệp.

***Lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa,*** nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, Bộ trưởng Bộ GTVT đã chủ trì Hội nghị đối thoại với khoảng 300 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa tham gia; họp song phương Nhóm tạo thuận lợi vận tải theo hiệp định giữa Việt Nam và Campuchia về vận tải đường thủy. Bộ GTVT đã ban hành cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam; ban hành 04 Quyết định về giá tối đa dịch vụ hoa tiêu hàng hải và khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam góp phần bình ổn thị trường vận tải, ổn định kinh tế vĩ mô.

Đối với các giải pháp hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, Bộ GTVT đã tập trung triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp trước tình trạng giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa container đi Châu Âu, Châu Mỹ tăng cao; triển khai quản lý giá, niêm yết giá dịch vụ tại cảng biển, xây dựng nhiều hình thức cụ thể để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC nhằm đa dạng hóa hình thức cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp; đã phê duyệt Đề án Quản lý du thuyền, đang khẩn trương xây dựng Đề án Nâng cao năng lực các doanh nghiệp đóng tàu trong nước; nghiên cứu phương án cho phép phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SI hoạt động tuyến cửa sông Văn Úc - cảng biển Lạch Huyện và tuyến từ cửa Tiểu - cảng biển Cái Mép - Thị Vải nhằm thay thế tuyến vận tải truyền thống kết nối hàng hóa từ các khu công nghiệp, cảng cạn, ICD thuộc tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình đến cảng biển Hải Phòng, Quảng Ninh và tuyến kết nối hàng hóa từ Campuchia, ĐBSCL về cảng biển Cái Mép – Thị Vải phải đi qua các sông, kênh bị hạn chế trong nội thành Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, nếu được thí điểm thực hiện sẽ giảm 6 đến 8 giờ chạy tàu trên mỗi tuyến.

Năm 2024, sản lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 2.450 triệu tấn, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó các ngành: hàng không (+20%), đường bộ (+15,2%), đường thủy (+14,5%), đường biển (+14%), đường sắt (+12%). Vận chuyển hành khách ước đạt 4,7 tỷ lượt hành khách, tăng 11,2% so với năm 2023, trong đó các ngành: hàng không (+5,1%) đường biển (+17%), đường sắt (+16%), đường bộ (+15,3%), đường thủy (+10,1%).

### Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa quan trọng góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, chất lượng đời sống, hạnh phúc của nhân dân và duy trì sự phát triển bền vững của đất nước. Bên cạnh việc tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản QPPL lồng ghép các nội dung liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT, Bộ GTVT tập trung ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm TTATGT trong tình hình mới theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trọng tâm là bảo đảm ATGT trên các tuyến quốc lộ, cao tốc[[13]](#footnote-13), các đường ngang đường sắt, các dự án đang thi công, các vị trí hạ tầng hư hỏng do thiên tai[[14]](#footnote-14), các tuyến vận tải thủy, nhất là từ bờ ra đảo. Hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn bay, an ninh, an toàn hàng hải cơ bản được bảo đảm, không xảy ra sự cố hoặc tai nạn đáng tiếc làm ảnh hưởng đến tính mạng của hành khách. Bộ GTVT tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng kế hoạch các hoạt động tuyên tuyền về an toàn giao thông gắn với chủ đề của Năm An toàn giao thông 2024 “*Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn*”; trong đó tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục về ATGT, đặc biệt là Luật TTATGT đường bộ, Luật Đường bộ, tuyên truyền các quy định, quy tắc tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Công tác xử lý điểm đen, nhất là điểm đen đường bộ được tập trung thực hiện kịp thời. Với nguồn kinh phí còn hạn chế, đến nay đã xử lý: 15 điểm đen; 11 điểm tiềm ẩn TNGT; 160 vị trí có nguy cơ mất ATGT. Bên cạnh đó, để đảm bảo an toàn cho học sinh đến trường, Bộ GTVT đã thực hiện sửa chữa đột xuất trong năm 2024 để bổ sung các công trình, hạng mục công trình ATGT đối với trên 640 trường học và tiếp tục rà soát xử lý triệt để các vị trí trường học còn bất cập, nguy cơ mất ATGT trong KHBT năm 2025. Bộ GTVT cũng phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch bảo trì KCHT đường sắt năm 2024[[15]](#footnote-15), trong đó giao nhiệm vụ triển khai chuẩn bị đầu tư công trình nâng cao ATGT tại 184 đường ngang/13 tuyến đường sắt để triển khai thực hiện từ quý I/2025.

Trong năm 2024, toàn quốc xảy ra 23.837 vụ, làm chết 10.996 người, bị thương 17.705 người. So với năm 2023, tăng 855 vụ (3,72%), giảm 889 người chết (-7,48%), tăng 1.578 người bị thương (9,78%).

### Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; phòng, chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai

Đây cũng là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng trong chức năng quản lý nhà nước của Bộ GTVT nhằm phát huy hiệu quả cao nhất của hệ thống KCHTGT, góp phần tăng cường đảm bảo ATGT, tuổi thọ của công trình, đảm bảo lưu thông hoạt động vận tải, giảm chi phí xã hội, chính vì vậy, Bộ GTVT thường xuyên chú trọng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, xây dựng mới cơ chế chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông nhằm đáp ứng việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông được đưa vào khai thác ngày một tăng cao, đảm bảo tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công tác quản lý, vận hành, khai thác nhằm khai thác tối đa kết cấu hạ tầng giao thông hiện có.

Mặc dù nguồn kinh phí bảo trì hằng năm còn hạn chế (chỉ đáp ứng khoảng 40% trung bình các lĩnh vực), để đảm bảo hiệu quả cao nhất nguồn lực của nhà nước, Bộ GTVT đã chủ động rà soát, theo dõi chặt chẽ, đánh giá nhu cầu, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, cử tri, người dân và địa phương, bám sát thông tin qua dư luận xã hội và báo chí để xây dựng, ban hành Kế hoạch bảo trì có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực, phù hợp với tổng kinh phí khoảng 20 ngàn tỷ đồng. Trên cơ sở Kế hoạch và chỉ đạo của Bộ, các Cục Quản lý chuyên ngành đã tập trung thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục kịp thời hư hỏng về kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo kế hoạch, tiến độ đề ra, nâng cao hiệu quả khai thác kết cấu hạ tầng giao thông hiện có. Thực hiện quy định tại Luật Đường bộ, Bộ GTVT đã và đang xây dựng hành lang pháp lý để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, trong đó đã phân cấp cho UBND cấp tỉnh quản lý, vận hành, đầu tư, khai thác, bảo trì tất cả các tuyến quốc lộ (trừ các tuyến cao tốc, Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh và đường có yêu cầu đặc biệt về quốc phòng, an ninh); duyệt phương án tổ chức giao thông, quyết định các nội dung về quản lý, khai thác đối với đường cao tốc thuộc phạm vi địa phương quản lý; thực hiện phân cấp/ủy quyền cho các Sở GTVT, các Khu Quản lý đường bộ phê duyệt các dự án sửa chữa quốc lộ có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng; đã triển khai công tác phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền thực hiện các dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm do Bộ Giao thông vận tải quản lý trong lĩnh vực hàng hải và đường thuỷ; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được Bộ GTVT chủ động triển khai thực hiện, kịp thời ứng phó từ sớm, từ xa, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, phương tiện, vật tư, thiết bị tổ chức triển khai khắc phục hậu quả do mưa, bão, lũ gây ra để thông đường trong thời gian nhanh nhất, đặc biệt là các tuyến đường phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, đường kết nối các vùng dân cư bị cô lập, các trục giao thông chính. Tuy nhiên, trước sự tác động của nhiều cơn bão với cường độ lớn trong năm 2024, đặc biệt là Cơn bão số 3 (Bão Yagi) đã tàn phá, gây thiệt hại nặng nề lên tài sản KCHTGT. Đặc biệt là hệ thống KCHT đường bộ khu vực miền núi phía bắc và đường sắt với mạng lưới rộng khắp, trải dài trên toàn đất nước chịu tác động lũ ống, lũ quét kéo theo sạt lở, đứt đường, xói trôi cầu cống… (riêng các cơn bão năm 2024 vừa qua, ước tính tổn thất cho KCHT đường sắt khoảng 250 tỷ đồng, đường bộ khoảng 2.800 tỷ đồng, trong đó chi phí xây dựng mới cầu Phong Châu chiếm khoảng 635 tỷ đồng).

### Công tác khoa học, công nghệ và môi trường, hợp tác quốc tế

Bộ GTVT đã ban hành 12 Thông tư ban hành 44 QCVN[[16]](#footnote-16); đây là thông tư có vai trò quan trọng đối với lĩnh vực đường bộ, đường cao tốc, lĩnh vực đăng kiểm đáp ứng kịp thời cho các dự án công trình trọng điểm, tuân thủ theo Luật Đường bộ và Luật Trật tự ATGT đường bộ; tổ chức xây dựng và được Bộ KH&CN công bố 33 TCVN các lĩnh vực, trong đó bao gồm các tiêu chuẩn quan trọng trong lĩnh vực đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị và hệ thống giao thông thông minh đường bộ. Bộ GTVT đang phối hợp với Bộ, ngành, địa phương để tiếp tục triển khai thí điểm mở rộng sử dụng cát biển để đắp nền và nghiên cứu sử dụng cát biển làm vật liệu xây dựng cho hạ tầng giao thông và xây dựng. Ban cán sự đảng Bộ GTVT đã xây dựng ban hành Chương trình hành động số 50-CTr/BCSĐ ngày 30/9/2024 thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo[[17]](#footnote-17). Cùng với đó, Bộ GTVT tích cực triển khai cam kết của Việt Nam tại COP 26, đã bổ sung các nội dung liên quan đến khuyến khích phát triển phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, phương tiện giao thông thông minh trong Luật Đường bộ 2024, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024; xây dựng xây dựng Báo cáo đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông điện quốc gia theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ; ban hành Kế hoạch Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải đến năm 2030[[18]](#footnote-18); xây dựng Quy chuẩn thay thế Quy chuẩn về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô trong đó cập nhật các quy định liên quan đến ô tô điện; tổ chức xây dựng bộ tiêu chí và dự thảo TCVN cho trạm dừng nghỉ xanh, cảng hàng không xanh, nhà ga đường sắt xanh làm cơ sở xây dựng mới, chuyển đổi trạm dừng nghỉ, cảng hàng không, ga đường sắt theo tiêu chí xanh; xây dựng Thông tư quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ; dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường…[[19]](#footnote-19).

Công tác đối ngoại diễn ra sôi động với nhiều hoạt động song phương và đa phương. Trong năm 2024, Bộ GTVT đã trình Chính phủ đề xuất ký 4 Hiệp định, 2 Thỏa thuận cấp Chính phủ và 4 Thỏa thuận cấp Bộ, trong đó đáng chú ý là Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Trung Quốc về hợp tác triển khai các dự án đường sắt khổ tiêu chuẩn kết nối Việt Nam - Trung Quốc trong tháng 12/2024; đã tổ chức hơn 20 đoàn công tác do Lãnh đạo Bộ dẫn đầu hoặc tháp tùng Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ làm việc tại nước ngoài để thúc đẩy quan hệ hợp tác trong lĩnh vực GTVT, trao đổi tìm hiểu kinh nghiệm phát triển quản lý kết cấu hạ tầng góp phần xây dựng đề án đường sắt tốc độ cao đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư. Các đoàn đi công tác với nội dung làm việc thiết thực, hiệu quả, giúp thúc đẩy hợp tác GTVT song phương giữa Việt Nam với các nước, tăng cường vai trò của Việt Nam trong các khuôn khổ đa phương như Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO), Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), ASEAN, APEC, UNESCAP…Tổ chức tiếp đón, làm việc với nhiều đoàn Bộ trưởng GTVT các nước như đoàn Bộ trưởng MLIT Nhật Bản, MLIT Hàn Quốc, Bộ trưởng Kết cấu hạ tầng Hà Lan, Bộ trưởng Đường sắt Băng-La-Đéc, Bộ trưởng cơ sở hạ tầng Thụy Điển…để triển khải các hợp tác GTVT cụ thể và thu hút hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GTVT.

### Công tác tổ chức, cán bộ

Công tác tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy được Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ GTVT đặc biệt quan tâm chỉ đạo, các Cục trực thuộc đã rà soát các tổ chức thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 03/2024/NĐ CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ; Cục Đăng kiểm Việt Nam đã đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại các phòng và các đơn vị trực thuộc để tách bạch chức năng quản lý nhà nước với cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đăng kiểm; Cục Đường bộ Việt Nam đã nghiên cứu, đề xuất kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho phù hợp với quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ,...

Cùng với việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, Bộ GTVT đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050[[20]](#footnote-20); Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với 03 đơn vị sự nghiệp công lập[[21]](#footnote-21) trực thuộc Bộ; tiếp nhận 10 trường hợp[[22]](#footnote-22) vào làm công chức tại các cơ quan tham mưu của Bộ; bổ nhiệm 14 trường hợp, điều động, bổ nhiệm 12 trường hợp, bổ nhiệm lại 16 trường hợp, giao quyền cấp trưởng và giao phụ trách đơn vị 05 trường hợp. Năm 2024; đã cử 4.634 lượt người tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước (trong đó, đào tạo lý luận chính trị 375 lượt người; bồi dưỡng quản lý nhà nước, kiến thức lãnh đạo, quản lý, quốc phòng an ninh, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm, khác: 4.259 lượt người). Năm 2024, Bộ GTVT đã đề xuất và được cấp có thẩm quyền xem xét tặng “Huân chương” đối với 02 trường hợp[[23]](#footnote-23); Cờ thi đua của Chính phủ đối với 01 trường hợp; Bộ GTVT đã tặng Cờ thi đua cho 15 trường hợp, tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GTVT cho 197 trường hợp, Chiến sỹ Thi đua ngành GTVT cho 16 trường hợp; Kỷ niệm chương cho 330 trường hợp. Bên cạnh đó, Bộ GTVT và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ đã ban hành quyết định kỷ luật đối với 12 công chức, 50 viên chức.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII được triển khai thực hiện khẩn trương, Bộ GTVT đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Đề án hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải, làm căn cứ để tổ chức thực hiện, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

### Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Công tác cải cách hành chính năm 2024 đã được Bộ GTVT triển khai thực hiện chủ động, tích cực, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành trên tất cả 07 nội dung[[24]](#footnote-24) và ban hành, triển khai các Kế hoạch, Chương trình hành động về cải cách hành chính[[25]](#footnote-25); đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện chuyển đổi số theo kế hoạch. Hoàn thành việc chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của Bộ, kết quả Bộ GTVT đứng thứ 8/17 Bộ, ngành, tăng 01 bậc so với năm 2022.

Bộ GTVT xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT năm 2024 và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành[[26]](#footnote-26). Theo đó, Bộ GTVT đã trình Phương án gồm tổng số 20/1.044 (đạt 1,91%) quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý, thuộc các lĩnh vực đăng kiểm, hàng hải và đường thủy nội địa. Hiện nay, Bộ GTVT đang tiếp tục rà soát, nghiên cứu các phương án để đảm bảo việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ đạt chất lượng và đáp ứng theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ. Tuy nhiên, các nội dung đề xuất cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh phụ thuộc rất lớn vào kết quả rà soát, đề xuất của các Cục thuộc Bộ, do đó một số Cục cần thay đổi tư duy, nhận thức về tầm quan trọng của công tác này để đảm bảo các nội dung đề xuất đảm bảo tính thực chất, hiệu quả, tránh hình thức, đáp ứng yêu cầu đề ra.

### Công tác xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số

Việc triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số của Bộ GTVT tiếp tục được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Bộ GTVT đã hoàn thành kế hoạch cung cấp 100% các TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; duy trì cung cấp 319 dịch vụ công trực tuyến (tỷ lệ 82,6% so với tổng số TTHC) trên Cổng Dịch vụ công của Bộ và 308 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan Bộ và các Cục trực thuộc (tỷ lệ 100% theo kế hoạch). Đến hết tháng 11/2024, các đơn vị thuộc Bộ đã tiếp nhận và xử lý 248.870 hồ sơ trực tuyến (*tăng 30% so với cùng kỳ năm 2023*)[[27]](#footnote-27), 2919 hồ sơ trực tiếp; tỷ lệ số dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ đạt 47% (95/202 DVC). Ngoài ra, các hệ thống dịch vụ công triển khai đến các Sở GTVT đã tiếp nhận và xử lý 983.135 hồ sơ trên hệ thống.

Với mục tiêu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an ninh, an toàn, giảm TTHC, Bộ GTVT đã hoàn thành 30/54 nhiệm vụ Chính phủ giao về xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số; trong đó hoàn thành 08/11 (đạt tỉ lệ 72,7%) nhiệm vụ yêu cầu hoàn thành trong năm 2024, còn 03/11 nhiệm vụ dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2024. Bộ GTVT đang xây dựng 04 bộ CSDL nền tảng dùng chung. Trong đó, đã cơ bản hoàn thành CSDL kết cầu hạ tầng đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đã đạt được một số kết quả về CSDL phương tiện, CSDL người điều khiển phương tiện, CSDL doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT. Bộ GTVT cũng đã hoàn thành kho dữ liệu dùng chung phục vụ kết nối với CSDL quốc gia về dân cư. Hoàn thành nâng cấp nền tảng chia sẻ, kết nối dữ liệu của Bộ GTVT để chia sẻ, kết nối các dữ liệu chuyên ngành của Bộ GTVT với CSDL quốc gia về dân cư. Tính đến nay, đã có 55,2 triệu dữ liệu của Bộ GTVT được kết nối với CSDL quốc gia về dân cư thông qua nền tảng, chia sẻ kết nối này.

Bộ GTVT tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06. Đến nay, đã có 14,2 triệu hồ sơ giấy phép lái xe được tích hợp lên ứng dụng định danh quốc gia VNeID; đã xây dựng phương án, lộ trình hạ tầng liên vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia; đã phối hợp với Bộ Công an báo cáo Thủ tướng về kế hoạch triển khai định danh tàu thuyền trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử.

### Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 220/NQ-CP ngày 22/12/2023 của Chính phủ về chủ trương xử lý SBIC, Bộ GTVT đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 220/NQ-CP[[28]](#footnote-28); chỉ đạo Hội đồng thành viên, Người đại diện doanh nghiệp thực hiện nộp đơn phá sản Công ty mẹ - SBIC và 07 Công ty con. Đến nay, SBIC đã nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của Công ty mẹ và 07/07 Công ty con; đã đề nghị Tòa án Nhân dân tối cao hỗ trợ trong quá trình xử lý phá sản SBIC và các công ty thành viên, đồng thời chỉ đạo xây dựng Đề án nâng cao năng lực các doanh nghiệp đóng tàu trong nước. Ban Cán sự đảng Bộ GTVT đã ký kết chương trình phối hợp với Đảng ủy Khối doanh nghiệp trung ương trong quá trình xử lý SBIC.

Bộ GTVT đã phê duyệt Đề án cơ cấu lại đến hết năm 2025 của 05/05 Tổng công ty, Công ty 100% vốn nhà nước thuộc Bộ; đánh giá, xếp loại năm 2023, ban hành Kế hoạch giám sát tài chính năm 2024 đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT; phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của 05/05 doanh nghiệp thuộc Bộ; phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 của các doanh nghiệp; rà soát, hoàn thiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ về danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 26/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

### Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Trong thời gian qua, Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ GTVT đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quyết liệt triển khai thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC tại các phiên họp; Bộ GTVT đã ban hành Kế hoạch thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán[[29]](#footnote-29) và trong công tác xây dựng pháp luật[[30]](#footnote-30). Để thống nhất, tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo, Ban cán sự đảng Bộ ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm của Bộ GTVT[[31]](#footnote-31), đã ban hành 06 Chỉ thị[[32]](#footnote-32), 02 kế hoạch, 23 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan tập trung triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chủ động nhận diện từng khâu, từng vị trí việc làm có tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực để xây dựng giải pháp phòng ngừa hiệu quả.

Bộ GTVT đã chỉ đạo Thanh tra Bộ triển khai thực hiện tổng số 25 cuộc thanh tra, kiểm tra, đến nay đã ban hành 17 Kết luận thanh tra. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện vi phạm tập trung vào một số công tác đăng kiểm phương tiện, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, đầu tư xây dựng cơ bản[[33]](#footnote-33). Công tác thu hồi tiền qua tài khoản tạm giữ thanh tra năm 2024 trên 10 tỷ đồng; xử lý hành chính đối với 83 tổ chức và các cá nhân có liên quan; kiến nghị sửa đổi, bổ sung: 04 Nghị định[[34]](#footnote-34), 05 Thông tư[[35]](#footnote-35), 01 Quy định[[36]](#footnote-36); Ban hành mới: 01 Nghị định[[37]](#footnote-37), 01 Tiêu chuẩn[[38]](#footnote-38), 07 Quy định[[39]](#footnote-39), 02 Quy chế[[40]](#footnote-40); Rà soát bãi bỏ các quy định cũ về khảo sát, thiết kế không còn phù hợp[[41]](#footnote-41).

Song song với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đã được Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ GTVT lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả. Bộ GTVT đã ban hành Chương trình tổng thể THTK, CLP năm 2024[[42]](#footnote-42) với mục tiêu thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong mọi lĩnh vực quản lý của ngành, tập trung vào chủ đề *“Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước”*. Trong quá trình điều hành dự toán ngân sách, Bộ GTVT đã chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh tiết kiệm chi, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn lực bảo đảm cho đầu tư phát triển; đến nay dự toán chi thường xuyên tiết kiệm được là hơn 239 tỷ đồng.

# Phần thứ hai

**ĐÁNH GIÁ CHUNG**

## 1. Ưu điểm

Được sự quan tâm chỉ đạo, điều hành quyết liệt, toàn diện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ GTVT và sự quyết tâm, cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành, các mặt công tác của ngành GTVT trong năm 2024 đã hoàn thành kế hoạch đề ra, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của đất nước, được Đảng, Nhà nước, dư luận xã hội ghi nhận, đánh giá cao, tạo không khí phấn khởi trong quần chúng nhân dân, trong đó có nhiều kết quả nổi bật sau:

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới, sáng tạo, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, qua đó đã tạo khí thế mới, tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng tinh thần tất cả vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc.

(2) Tiến độ các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành GTVT cơ bản được bảo đảm, nhiều khó khăn, vướng mắc kéo dài được xử lý, một số dự án có khả năng hoàn thành vượt tiến độ 3 đến 6 tháng, đã khánh thành, đưa vào khai thác 02 dự án thành phần cuối cùng trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 1 nâng tổng số km đường bộ cao tốc trên cả nước hơn 2000 km; Bộ GTVT tiếp tục là một trong các Bộ, ngành, địa phương có mức giải ngân trung bình cao của cả nước; công tác chuẩn bị đầu tư được bảo đảm, đã khởi công 02 dự án cuối cùng để nối thông đường Hồ Chí Minh từ Bắc đến Nam theo Nghị quyết của Quốc hội.

(3) Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế có nhiều đột phá, góp phần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

(4) Công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai xây dựng, trình các đề án rất quan trọng, mang tính chiến lược dài hạn, có quy mô rất lớn, yêu cầu phức tạp đã được thông qua như chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án CHK Quốc tế Long Thành.

(5) Công tác tham mưu, kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được thực hiện kịp thời, đảm bảo khách quan, trung thực, hiệu quả. Trong đó, nhiều vấn đề nóng, phức tạp liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương như giải phóng mặt bằng, xử lý vướng mắc nguồn cung cấp vật liệu phục vụ các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải được kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án.

(6) Công tác quản lý tài chính, tài sản công được tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trên tất cả các lĩnh vực: Xây dựng, hoàn thiện thể chế; Quản lý thu ngân sách nhà nước; Quản lý chi ngân sách nhà nước; Cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quản lý, sử dụng tài sản công; Công tác lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và báo cáo tài chính nhà nước hằng năm; Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

(7)Hoạt động vận tải tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, sản lượng vận tải tăng đều ở các lĩnh vực, chất lượng dịch vụ tiếp tục được nâng cao. Các lĩnh vực hàng hải, ĐTNĐ, đường sắt tiếp tục được chú trọng thúc đẩy phát triển, góp phần giảm áp lực cho đường bộ, giảm ùn tắc, TNGT, ô nhiễm môi trường.

(8) Công tác xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều thủ tục hành chính đã và đang được cắt giảm, giúp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong đời sống, hoạt động sản xuất - kinh doanh.

## 2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, như:

(1) Một số dự án trọng điểm chưa được bàn giao 100% mặt bằng; tiến độ triển khai DATP 4 CHK Quốc tế Long Thành còn chậm; nguồn cung cấp cát khu vực đồng bằng sông Cửu Long tuy được giải quyết nhưng chưa triệt để, công suất khai thác vẫn chưa đáp ứng được tiến độ yêu cầu.

(2) Việc đầu tư hệ thống giám sát điều hành giao thông, trạm dừng nghỉ còn chậm, chưa đảm bảo đồng bộ trong quá trình quản lý, khai thác.

(3) Một số văn bản trình chậm so với tiến độ hoặc phải điều chỉnh tiến độ xây dựng so với Chương trình. Điều này gây khó khăn trong quá trình thực hiện quy trình xây dựng chương trình, quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.

(4) Công tác quản lý hoạt động vận tải vẫn còn bất cập, chưa ứng dụng triệt để, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động vận tải của các doanh nghiệp, phương tiện và người lái; tình trạng xe dù, bến cóc, xe hợp đồng “trá hình” còn diễn ra phức tạp ở nhiều địa phương.

(5) Tai nạn giao thông còn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, còn xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, gây bức xúc, hoang mang trong dư luận, xã hội.

(6) Tình hình thiên tai lũ lụt diễn biến bất thường (như cơn bão lịch sử Yagi vừa qua) đã làm hư hỏng, gây thiệt hại nghiêm trọng kết cấu hạ tầng giao thông, trong khi nguồn lực còn hạn chế, cần có nguồn kinh phí lớn để khắc phục hậu quả.

## 3. Bài học kinh nghiệm

*Một là,* có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng, Nhà nước; luôn bám sát, tuân thủ nghiêm, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó có các quy định, quy chế làm việc; đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết, sự nhất trí, đồng lòng và tinh thần tự lực, tự cường, lấy khó khăn, thách thức là động lực phấn đấu vươn lên; phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành.

*Hai là,* trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cần phải nắm chắc tình hình, nâng cao năng lực dự báo, có nhận thức và hành động đúng đắn, kịp thời, quyết liệt, thống nhất, xuyên suốt từ Lãnh đạo Bộ đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc; đồng thời, nâng cao năng lực thích ứng, phát huy tinh thần vươn lên từ nội lực, linh hoạt, bám sát yêu cầu thực tiễn để kịp thời có kế hoạch, phương án phù hợp. Những biện pháp, giải pháp mới phải mạnh dạn thí điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm với tinh thần cầu thị, lắng nghe.

*Ba là,* tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi gắn với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát. Phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

*Bốn là,* đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được giao đến kết quả cuối cùng.

*Năm là*, tiếp tục đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, tiềm ẩn nguy cơ cao dẫn đến tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

*Sáu là,* đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, củng cố niềm tin trong Nhân dân, tạo sức mạnh, đồng thuận xã hội. Tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

*Bảy là,* thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu các cấp; khen thưởng, xử lý kịp thời, nghiêm minh.

# Phần thứ ba

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025**

Năm 2025 là năm tăng tốc và về đích để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, Bộ GTVT xác định đây là năm mang ý nghĩa chiến lược, đòi hỏi sự quyết tâm cao độ, sự phối hợp chặt chẽ và đổi mới trong tư duy, hành động để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng của ngành, đặc biệt thực hiện đột phá về hạ tầng giao thông, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường. Trong bối cảnh cơ hội và thách thức đan xen, ngành GTVT xác định cần tập trung giải quyết một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

# I. CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế: Bảo đảm tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án Luật, Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Thông tư, đề án theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ GTVT trong năm 2025.

2. Về Vận tải: Đảm bảo hoạt động vận tải thông suốt, an toàn, thuận lợi, phục vụ kịp thời cho người dân, doanh nghiệp.

- Về sản lượng vận tải năm 2025: Khối lượng hàng hóa (Tấn) tăng khoảng 9%, hành khách (HK) tăng khoảng 8% so với năm 2024; khối lượng luân chuyển hàng hóa (Tấn.km) tăng khoảng 9%, luân chuyển hành khách (HK.km) tăng khoảng 10% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam năm 2025 dự kiến đạt khoảng khoảng 900 triệu tấn, tăng khoảng 4% so với năm 2024.

3. Về kế hoạch đầu tư phát triển: Phấn đấu giải ngân trên 95% kế hoạch năm 2025 được cấp có thẩm quyền phân bổ, giao dự toán.

4. Phấn đấu khởi công 19 dự án[[43]](#footnote-43), hoàn thành 50 dự án[[44]](#footnote-44). Trong đó, hoàn thành các dự án thành phần, nối thông tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông và cùng với các địa phương hoàn thành một số dự án đường bộ cao tốc[[45]](#footnote-45) để hoàn thành mục tiêu đưa vào khai thác 3000 km đường bộ cao tốc; hoàn thành, cơ bản nối thông đường Hồ Chí Minh; cơ bản hoàn thành Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành *(Các dự án khởi công, khánh thành tại phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo)*.

# II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế

Tập trung rà soát, đánh giá, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ, chất lượng giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh triệt để phân cấp, phân quyền cho địa phương với phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

Tập trung tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật Đường sắt sửa đổi để trình Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025); và tiếp tục rà soát, tổng kết các Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Giao thông đường thủy nội địa và Bộ luật Hàng hải Việt Nam.

Tập trung hoàn thiện các Nghị định, Thông tư, cơ chế chính sách thuộc Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ GTVT năm 2025 theo đúng yêu cầu. Tiếp tục rà soát, xử lý các quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo để kịp thời tháo gỡ, khơi dậy tiềm năng, tạo động lực mới cho sự phát triển. Triển khai truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL theo các Chương trình, Kế hoạch của Bộ GTVT.

Tập trung hoàn thiện các đề án quan trọng, tác động sâu, rộng tới nền kinh tế - xã hội nước ta để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định gồm: Đề án hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đến năm 2035, Đề án giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc đối với một số dự án BOT giao thông.

Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành lĩnh vực đường bộ, đường sắt và hàng không bảo đảm đồng bộ với quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực GTVT. Tập trung triển khai các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

*(Danh mục xây dựng văn bản QPPL năm 2025 tại Phụ lục 3 kèm theo)*

### Công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

Để thực hiện thắng lợi một trong ba đột phá chiến lược mà Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra, Bộ GTVT sẽ tập trung huy động mọi nguồn lực để quyết tâm triển khai thi công, đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành GTVT. Cụ thể là:

***2.1. Về đường bộ***

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng để hoàn thành các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 và các dự án đường bộ cao tốc khác, góp phần hoàn thành mục tiêu cả nước đưa vào khai thác 3.000 km đường bộ cao tốc vào cuối năm 2025[[46]](#footnote-46).

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư để khởi công các dự án: Dự án nâng cấp, mở rộng cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận, TP. Hồ Chí Minh - Long Thành, Cam Lộ - La Sơn, La Sơn - Túy Loan; cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn, cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh giai đoạn 1,… ngay trong quý I và II/2025.

- Khẩn trương triển khai đầu tư hệ thống giám sát điều hành giao thông, trạm dừng nghỉ trên các tuyến cao tốc để đảm bảo khai thác đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành trong quý II/2025.

***2.2. Về đường sắt***

- Tập trung triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, trong đó tập trung xây dựng Nghị quyết của Chính phủ triển khai Nghị quyết của Quốc hội và các Nghị định hướng dẫn các cơ chế đặc thù đã được Quốc hội thông qua.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai quy hoạch chi tiết 02 tuyến Hà Nội - Đồng Đăng; Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái. Nghiên cứu các tuyến đường sắt quan trọng quốc gia: TP Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Biên Hòa - Vũng Tàu, Long Thành - Thủ Thiêm.

- Tập trung hoàn thiện các thủ tục để khởi công Dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng vào cuối năm 2025.

- Khẩn trương rà soát và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án đang dừng, chậm tiến độ để phòng, chống lãng phí, đặc biệt là Dự án Hà Nội - Yên Viên - Phả Lại - Cái Lân; Dự án hiện đại hóa Trung tâm điều hành vận tải đường sắt (OCC).

***2.3. Về hàng không***:

- Phấn đấu cơ bản hoàn thành Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành trong năm 2025, trong đó có dự án đường cất hạ cánh thứ 2 thuộc dự án thành phần 3.

- Khẩn trương nghiên cứu phương án giao thông kết nối bằng đường sắt hoặc tàu điện ngầm theo hướng tuyến ngắn nhất, nhanh nhất, hiệu quả nhất để báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2025.

***2.4. Về hàng hải, đường thủy nội địa***:

Tập trung, nỗ lực, quyết tâm hoàn thành dự án Nâng cao tĩnh không các cầu đường bộ, đường sắt cắt qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia giai đoạn 1 (Khu vực phía Nam) để sớm đưa vào khai thác, phát huy được hiệu quả và mục tiêu đầu tư; đồng thời hoàn thiện các thủ tục đầu tư Dự án Phát triển các Hành lang đường thủy và Logistics khu vực phía Nam để phấn đấu khởi công trong quý IV/2025.

***2.5. Về giải ngân vốn ngân sách nhà nước***

Năm 2025, Bộ GTVT dự kiến được giao với số vốn vô cùng lớn 87 nghìn tỷ đồng. Bộ GTVT sẽ triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và tiếp tục gắn trách nhiệm người đứng đầu, đưa nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công là một trong những tiêu chí hàng đầu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2025 với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

### Công tác quản lý vận tải, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

Triển khai thực hiện tốt công tác phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm tra công tác kê khai niêm yết giá trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân Ất Tỵ 2025.

Thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ, chất lượng theo chương trình của Bộ Giao thông vận tải. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Luật Đường bộ, Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết lĩnh vực vận tải và đào tạo, sát hạch lái xe nhằm đảm bảo sự quản lý của nhà nước đối với hoạt động vận tải, đào tạo và sát hạch lái xe.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động vận tải, giảm chi phí Logistics. Tiếp tục cơ cấu thị trường vận tải theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường thủy, hàng hải, đường sắt, hàng không. Trong đó, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du thuyền, Đề án tuyến vận tải kiểu mẫu nhằm nâng cao năng lực vận tải container bằng đường thủy nội địa, trước mắt tập trung tuyến Bắc Ninh - Hải Phòng, Ninh Bình - Hải Phòng vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường biển trên hành lang Bắc - Nam và các tuyến vận tải ra đảo trong vùng biển Việt Nam. Nghiên cứu, thí điểm tuyến vận tải bằng phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SI hoạt động tuyến cửa sông Văn Úc - cảng biển Lạch Huyện và tuyến từ cửa Tiểu - cảng biển Cái Mép - Thị Vải. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hiệp định vận tải thủy Việt Nam – Campuchia, tạo thuận lợi hơn nữa cho kết nối hàng hóa của Campuchia thông qua cảng biển Việt Nam bằng ĐTNĐ.

Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời gian và đúng quy định. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân; tập trung phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí logistics.

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động kinh doanh vận tải theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải đến các đơn vị vận tải. Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất chính sách khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng điện đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định.

Phối hợp với các địa phương nghiên cứu, triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh phát triển vận tải đường thuỷ và vận tải sông pha biển; khuyến khích người dân đi lại bằng phương tiện vận tải công cộng, giảm sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân.

### Công tác quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương trong công tác đầu tư, quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông để phát huy tiềm lực, lợi thế của chính quyền địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển đổi mới đất nước.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, định mức liên quan đến công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông để đề xuất sửa đổi, bổ sung các vấn đề cần thiết, phù hợp thực tiễn của ngành GTVT.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì KCHTGT nhằm quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng công trình, đảm bảo tuổi thọ, bền vững công trình, phát huy hiệu quả nguồn vốn. Chú trọng xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; rà soát, gia cường cầu yếu trên quốc lộ đang khai thác, xóa bỏ lối đi tự mở trái phép qua đường sắt; tăng cường hệ thống an toàn giao thông trên đường bộ, đường ngang giao cắt đường sắt để đảm bảo an toàn giao thông.

Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị sẵn sàng vật tư dự phòng, tăng cường ứng trực, phân luồng, tổ chức giao thông để kịp thời khắc phục hậu quả bão lũ, bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến quốc lộ, cao tốc.

### Công tác tổ chức, cán bộ; cải cách hành chính

Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng đã được các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước quyết liệt chỉ đạo. Bộ GTVT sẽ khẩn trương thực hiện chủ trương sáp nhập, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, giảm tổ chức bên trong, bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ GTVT và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo đúng chủ trương của Trung ương, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai quyết liệt, mạnh mẽ các giải pháp cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

### Công tác khoa học - công nghệ và môi trường

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong ngành GTVT. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, trong đó tiếp tục thí điểm mở rộng cát biển cho dự án công trình giao thông, xây dựng. Tổ chức triển khai nghiên cứu công nghệ đường sắt tốc độ cao để tham mưu, góp ý trong quá trình xây dựng dự án, đặc biệt là từng bước hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn về đường sắt tốc độ cao. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu về hệ thống điều hành giao thông đường bộ, hệ thống giao thông thông minh.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1679/QĐ-BGTVT ngày 22/12/2023 của Bộ GTVT nhằm thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26 trong GTVT, Quyết định số 1191/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2024 Ban hành Kế hoạch Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực GTVT đến năm 2030. Tổ chức thực hiện Quyết định số 19/2024/QĐ-TTg ngày 15/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp. Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực giao thông vận tải, nhằm triển khai thực hiện Luật về Bảo vệ môi trường và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

### Công tác hợp tác quốc tế

Tập trung triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT đã ký kết, đặc biệt là việc thực hiện các văn kiện đã ký kết với Trung Quốc về hợp tác ba tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn kết nối Việt Nam Trung Quốc với mục tiêu phấn đấu khởi công tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng cuối năm 2025; triển khai hợp tác về phát triển hạ tầng với Lào, Campuchia, Nhật Bản, Hàn Quốc[[47]](#footnote-47). Tiếp tục nghiên cứu, tiến hành đàm phán, ký kết hợp tác song phương như ký Hiệp định sỹ quan an ninh trên không với Hoa Kỳ, Hiệp định Hàng hải với Na Uy, sửa đổi Hiệp định Vận tải đường bộ Việt - Trung…[[48]](#footnote-48) nhằm tạo thuân lợi hơn nữa cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ trong khuôn khổ hợp tác với các tổ chức quốc tế như Tổ chức hợp tác đường sắt quốc tế (OSJD), Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO), thúc đẩy hợp tác, triển khai các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS), khuôn khổ hợp tác ASEAN, khuôn khổ hợp tác APEC, UNESCAP…

### Công tác xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tối Chính phủ số, Chiến lược dữ liệu quốc gia. Trong đó, chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số; đổi mới toàn diện và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tiến tới cung cấp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Hình thành được cơ sở hạ tầng dữ liệu của ngành giao thông vận tải trong đó có cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung được kết nối, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống nghiệp vụ chuyên dùng nhằm cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành giao thông vận tải tới được người ra quyết định đầy đủ, kịp thời và chính xác. Phấn đấu 100% các hệ thống thông tin của Bộ Giao thông vận tải được bảo vệ 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

### Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Việt Nam (SBIC) triển khai thực hiện Nghị quyết 220/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 136/QĐ-BGTVT ngày 07/2/2024 của Bộ GTVT về thực hiện xử lý SBIC. Kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ thực hiện đề án cơ cấu lại đến hết năm 2025 đã được Bộ phê duyệt. Tập trung xử lý các doanh nghiệp: VINAWACO, TRADEVICO, DAMCO… theo kế hoạch.

Ban hành quyết định phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của các doanh nghiệp thuộc Bộ. Triển khai yêu cầu các doanh nghiệp việc lập, trình Chiến lược, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030; đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030.

Tiếp tục rà soát, phối hợp với các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các Kết luận của Ủy ban KTTW, Thanh tra Chính phủ và Thanh tra các bộ, ngành, Kiểm toán nhà nước liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại DN, sắp xếp và CPH doanh nghiệp thuộc Bộ các giai đoạn trước đây. Trọng tâm là Kết luận Thanh tra số 419/KL-TTCP ngày 13/11/2024.

### Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống lãng phí, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành tự giác, tự nguyện; xử lý nghiêm cá nhân, tập thể gây thất thoát, lãng phí tài sản công. Rà soát, kiểm điểm tình hình, tiến độ thực hiện từng nội dung để giải quyết từng việc, từng vấn đề cụ thể nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ triển khai theo đúng Kế hoạch, đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị đặc biệt là người đứng đầu phải tập trung, phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất, chủ động đôn đốc, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tháo gỡ mọi khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo Bộ những vấn đề vượt thẩm quyền. Tuyệt đối không để tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, toàn diện, tập trung những lĩnh vực, khu vực dễ phát sinh, tiềm ẩn tham nhũng, tiêu cực, phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm hoặc cần tăng cường quản lý nhà nước; trong đó, tăng cường thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; thanh tra, kiểm tra đột xuất nhằm phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa hành vi vi phạm pháp luật. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chú trọng tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết đối với những vụ việc phức tạp, đông người hoặc liên quan đến nhân sự bầu cử đại hội Đảng các cấp.

Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 của Bộ GTVT”; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động … tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc, dịch vụ công. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, công chức, viên chức, người lao động ngành GTVT trong thực hiện nhiệm vụ.

Tập trung rà soát, tổng hợp báo cáo các dự án dừng thi công, chậm tiến độ, đề xuất giải pháp để giải quyết dứt điểm, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát các công trình, dự án do Bộ Giao thông vận tải là cấp quyết định đầu tư. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng quy định. Điều hành chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán giao, nhất là công tác quản lý, điều hành chi nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đảm bảo phát huy tối đa công năng kết cấu tài sản hạ tầng. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 với mục tiêu thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong mọi lĩnh vực quản lý của ngành GTVT.

### Nhiệm vụ trọng tâm khác

Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng trên tất cả các mặt công tác, nhất là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm cho người lao động; đẩy mạnh các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội - từ thiện, nhất là công tác tri ân, đền ơn - đáp nghĩa.

Ngoài các nhiệm vụ trọng tâm nói trên, cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ với các Ban, Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các nhiệm vụ công tác khác trên cơ sở bám sát các Nghị quyết, chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; các Nghị quyết, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng, Đảng ủy Bộ, lãnh đạo Bộ; chương trình công tác của Chính phủ, của Bộ cũng như kế hoạch năm 2025, giai đoạn 2021 - 2025 đã được Bộ GTVT thông qua trong từng lĩnh vực.

# Phần thứ tư

**MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI CHÍNH PHỦ,**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Để tiếp tục thực hiện thành công các nhiệm vụ đề ra trong năm 2025 và kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025, Bộ GTVT kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương và các địa phương tiếp tục đồng hành, hỗ trợ ngành Giao thông vận tải:

**1.** Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, hỗ trợ Bộ GTVT thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của ngành; quan tâm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông để hoàn thành mục tiêu đưa vào khai thác 3000 km đường bộ cao tốc, cơ bản hoàn thành Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

**2.** Đề nghị các Bộ, ngành trung ương tiếp tục quan tâm phối hợp, hỗ trợ Bộ GTVT trong thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành; phối hợp xây dựng, tham mưu Chính phủ và các cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành những cơ chế đột phá để thu hút hiệu quả nguồn lực ngoài ngân sách trong đầu tư và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

**3.** Đề nghị các tỉnh, thành phố quan tâm, hỗ trợ Bộ GTVT trong công tác:

- Tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, di dời hạ tầng kỹ thuật, giải quyết nguồn cung vật liệu đối với một số dự án còn lại để đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tăng cường triển khai các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, chuẩn bị các phương án phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong dịp Lễ, Tết và mùa Lễ hội xuân 2025; đồng thời, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

- Phối hợp với Bộ GTVT và các Bộ, ngành liên quan để đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực GTVT đã được phân cấp, phân quyền cho các địa phương theo chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước./.

# Phụ lục 1

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN GIAO THÔNG DỰ KIẾN KHỞI CÔNG NĂM 2025**

*(Tổng số 19 dự án/dự án thành phần, trong đó 14 dự án do Bộ GTVT làm cơ quan chủ quản)*

| **TT** | **Tên dự án** | **Nguồn vốn** | **Quyết định phê duyệt** | **Chiều dài (Km); thông số kỹ thuật** | **Cơ quan phê duyệt đầu tư** | **Chủ đầu tư/Ban QLDA** | **Dự án dự kiến khởi công năm 2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|
|  |
| **I** | **Các dự án dự kiến khởi công Quý I/2025 (12 DA/DATP)** |  |  | **409,02** |  |  |  |
| 1 | Xây dựng hệ thống thông tin quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện hàng không và kết cấu hạ tầng giao thông HK | NSNN |  | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Cục Hàng không VN | Quý I/2025 |
| 2 | Cầu đường sắt Cẩm Lý Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long | NSNN | 491/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2024 | 3,27 | Bộ GTVT | Ban QLDA Đường sắt | Tháng 2/2025 |
| 3 | Nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang) | NSNN |  | 7,51 | Bộ GTVT | Ban QLDA Đường sắt | Tháng 2/2025 |
| 4 | Mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cao Bồ - Mai Sơn | NSNN | 600/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2024 | 15,20 | Bộ GTVT | Sở GTVT Ninh Bình | Tháng 2/2025 |
| 5 | Đầu tư tuyến nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ | NSNN | 699/QĐ-BGTVT ngày 04/06/2024 | 2,74 | Bộ GTVT | Sở GTVT Phú Thọ | Tháng 1/2025 |
| 6 | Dự án đường cao tốc Dầu Giây - Tân Phú (PPP) | PPP | 954/QĐ-BGTVT ngày 30/7/2024 | 60,20 | Bộ GTVT | Bộ GTVT | Qúy I/2025 |
| 7 | Dự án Cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn | NSNN | 666/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2024 | 29,00 | Bộ GTVT | Ban QLDA 2 | Tháng 01/2025 |
| 8 | Dự án đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (đoạn qua Ninh Bình) | NSĐP | 779/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 | 25,30 | UBND tỉnh Ninh Bình | Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Ninh Bình | Quý I/2025 |
| 9 | Dự án đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (đoạn qua Thái Bình, Nam Định) | NSĐP+NĐT | 1799/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 | 60,90 | UBND tỉnh Nam Định | Đang lựa chọn NĐT | Quý I/2025 |
| 10 | Dự án đường cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành | NSĐP+NĐT | chưa phê duyệt | 128,00 | UBND tỉnh Bình Phước | Tỉnh đang tổ chức thẩm định | Quý I/2025 |
| 11 | Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh giai đoạn 1 | ODA | 63/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2024 | 26,60 | Bộ GTVT | Ban Mỹ Thuận | Tháng Quý I/2025 |
| 12 | Dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành (qua Bình Dương) | NĐT | 2680/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 | 50,30 | UBND tỉnh Bình Dương | Đang lựa chọn NĐT | Quý I/2025 |
| **II** | **Các Dự án dự kiến khởi công dịp 30/4/2025 (01 DA/DATP)** |  |  | **47,85** |  |  |  |
| 1 | Vành đai 4 TP. Hồ Chí Minh (đoạn qua tỉnh Bình Dương) | NĐT | Chưa phê duyệt | 47,85 | UBND tỉnh Bình Dương | Tỉnh đang lựa chọn nhà đầu tư | 30/4/2025 |
| **III** | **Các dự án dự kiến khởi công Quý II/2025 (05 DA/DATP)** |  |  | **165,15** |  |  |  |
| 1 | Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước của Cục Đường bộ Việt Nam | NSNN | 2393/QĐ-CĐBVN ngày 31/5/2024 | Không theo chiều dài | Cục ĐBVN | Cục ĐBVN | Quý II/2025 |
| 2 | Xây dựng cầu Ninh Cường vượt sông Ninh Cơ trên Quốc lộ 37B (ODA) | ODA | 747/QĐ-BGTVT ngày 18/6/2024 | 1,65 | Bộ GTVT | Ban QLDA Thăng Long | Quý II/2025 |
| 3 | Dự án mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cam Lộ - La Sơn | NSNN | Chưa duyệt DAĐT | 98,50 | Bộ GTVT | Ban Đường HCM | Tháng 6/2025 |
| 4 | Dự án mở rộng cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn La Sơn - Hòa Liên | NSNN | 1492/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2024 | 65,00 | Bộ GTVT | Ban QLDA đường HCM | Quý II/2025 |
| 5 | Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II) sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc | ODA | 1726/QĐ-BGTVT ngày 03/9/2020 | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban QLDA 2 | Quý II/2025 |
| **IV** | **Các dự án dự kiến khởi công dịp 02/9/2025 (Quý III/2025) 01 DA/DATP** |  |  | **6,75** |  |  |  |
| 1 | Nâng cấp, cải tạo quốc lộ 24B đoạn Km23-Km29: | NSNN | Chưa duyệt DAĐT | 6,75 | Bộ GTVT | Sở GTVT Quảng Ngãi | Quý III/2025 |
| **VI** | **TỔNG SỐ CHIỀU DÀI** |  |  | **628,77** |  |  |  |

# Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN GIAO THÔNG DỰ KIẾN HOÀN THÀNH NĂM 2025**

(Tổng số 51 dự án/dự án thành phần )

| **TT** | **Tên dự án** | **Nguồn vốn** | **Chiều dài (Km); thông số kỹ thuật** | **Cơ quan phê duyệt đầu tư** | **Chủ đầu tư Ban QLDA** | **Dự kiến thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|
|  |
| **I** | **Các dự án dự kiến hoàn thành Quý I/2025 (02 DA/DATP)** |  | **5,00** |  |  |  |
| 1 | Dự án cải tạo, nâng cấp QL6 tuyến tránh thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình | NSNN | 5,00 | Bộ GTVT | Ban QLDA6 | Quý I/2025 |
| 2 | Dự án cải tạo cầu yếu và kết nối trên các quốc lộ | ODA (EDCF) | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban QLDA 2 | Tháng 3/2025 |
| **II** | **Các dự án dự kiến hoàn thành dịp 30/4/2025 (06DA/DATP)** |  | **221,48** |  |  |  |
| 1 | Dự án cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021-2025 | NSNN | 221,48 |  |  |  |
| *1.1* | *Đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi* | NSNN | 35,28 | Bộ GTVT | Ban Thăng Long | 30/4/2025 |
| *1.2* | *Đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng* | NSNN | 54,20 | Bộ GTVT | Ban Thăng Long | 30/4/2025 |
| *1.3* | *Đoạn Bùng - Vạn Ninh* | NSNN | 49,00 | Bộ GTVT | Ban QLDA 6 | 30/4/2025 |
| *1.4* | *Đoạn Vân Phong - Nha Trang* | NSNN | 83,00 | Bộ GTVT | Ban QLDA 7 | 30/4/2025 |
| 2 | Nhà Ga T3 - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất | Vốn nguồn thu hợp pháp danh đề ĐT của ACV | Công suất 20 triệu HK/năm | ACV | ACV | 30/4/2025 |
| 3 | Hạng mục đường cất hạ cánh DATP3 Cảng HKQT Long Thành | Vốn nguồn thu hợp pháp danh đề ĐT của ACV | Chiều dài 4.000m; cấp 4F | ACV | ACV | 30/4/2025 |
| **III** | **Các dự án dự kiến hoàn thành dịp 02/9/2025 (Quý III/2025) - (09DA/DATP)** |  | **306,52** |  |  |  |
| 1 | DATP 1 thuộc Dự án Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 | ODA&NSNN | 8,22 | Bộ GTVT | Ban Mỹ Thuận | Tháng 9/2025 |
| 2 | Dự án nâng cấp QL30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp | NSNN | 14,50 | Bộ GTVT | Sở GTVT Đồng Tháp | Tháng 9/2025 |
| **4** | **Dự án cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021-2025** | NSNN | 283,80 |  |  |  |
| *4.1* | *Đoạn Vũng Áng - Bùng* | NSNN | 55,00 | Bộ GTVT | Ban QLDA 6 | Tháng 6/2025 |
| *4.2* | *Đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ* | NSNN | 49,00 | Bộ GTVT | Ban Đường HCM | Tháng 6/2025 |
| *4.3* | *Đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn* | NSNN | 70,10 | Bộ GTVT | Ban QLDA 85 | Tháng 9/2025 |
| *4.4* | *Đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh* | NSNN | 61,70 | Bộ GTVT | Tháng 9/2025 |
| *4.5* | *Đoạn Chí Thạnh - Vân Phong* | NSNN | 48,00 | Bộ GTVT | Ban QLDA 7 | Tháng 9/2025 |
| 5 | Dự án Cải tạo các ga trên các tuyến đường sắt phía Bắc | NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban Đường sắt | Tháng 6/2025 |
| 6 | Dự án Cải tạo đường sắt khu vực Đèo Khe Nét – Tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh | 'ODA&NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban Đường sắt | Tháng 6/2025 |
| **IV** | **Các dự án dự kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2025 (Quý IV/2025) - (34DA/DATP)** |  | **933,63** |  |  |  |
| 1 | **Dự án cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021-2025** | NSNN |  |  |  |  |
| *1.1* | *Đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn* | NSNN | 88,00 | Bộ GTVT | Ban QLDA 2 | Tháng 12/2025 |
| *1.2* | *Đoạn Cần Thơ - Hậu Giang* | NSNN | 37,65 | Bộ GTVT | Ban Mỹ Thuận | Tháng 12/2025 |
| *1.3* | *Đoạn Hậu Giang - Cà Mau* | NSNN | 73,22 | Bộ GTVT | Ban Mỹ Thuận | Tháng 12/2025 |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B qua tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng | NSNN | 68,00 | Bộ GTVT | Cục ĐBVN/Ban 5 | Tháng 12/2025 |
| 3 | Dự án Nâng cao tĩnh không các cầu đường bộ, đường sắt cắt qua tuyến ĐTNĐ quốc gia - giai đoạn 1 (Khu vực phía Nam) | NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban Đường Thủy | Tháng 12/2025 |
| 4 | Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc | NSNN | 200,00 | Bộ GTVT | Ban 2 | Tháng 12/2025 |
| 5 | Dự án cầu Rạch Miễu 2 | NSNN | 17,60 | Bộ GTVT | Ban Mỹ Thuận | Tháng 12/2025 |
| 6 | Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa | NSNN | 72,75 | Bộ GTVT | Ban QLDA Đường HCM | Tháng 12/2025 |
| 7 | Đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn | NSNN | 28,98 | Bộ GTVT | Ban Đường HCM | Quý IV/2025 |
| 8 | Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT | NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban Hàng hải | Tháng 12/2025 |
| 9 | Dự án ĐTXD đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | NSNN | 39,61 | Bộ GTVT | Ban QLDA ĐTXD CTGT và NN tỉnh Đắk Lắk | Tháng 12/2025 |
| 10 | Đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận | NSNN | 51,94 | Bộ GTVT | Ban ĐHCM | Tháng 12/2025 |
| 11 | Dự án nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ trên địa phận tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ | NSNN | 28,60 | Bộ GTVT | Ban Mỹ Thuận | Tháng 12/2025 |
| 12 | Dự án nâng cấp mặt đường tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang | NSNN | 51,00 | Bộ GTVT | Ban Mỹ Thuận | Tháng 12/2025 |
| 13 | Dự án cao tốc cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu | NSNN | 18,20 | Bộ GTVT | Ban 85 | Tháng 12/2025 |
| 14 | Dự án cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan | NSNN | 11,50 | Bộ GTVT | Ban Đ HCM | Tháng 12/2025 |
| 15 | Dự án tuyến tránh TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | NSNN | 7,04 | Bộ GTVT | Sở GTVT Cao Bằng | Tháng 12/2025 |
| 16 | Dự án QL.14B, TP Đà Nẵng | NSNN | 7,58 | Bộ GTVT | Sở GTVT Đà Nẵng | Tháng 12/2025 |
| 17 | Dự án QL.14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam | NSNN | 71,38 | Bộ GTVT | Cục ĐBVN/Ban 4 | Tháng 12/2025 |
| 18 | Dự án QL.4B đoạn Km18 - Km80, tỉnh Lạng Sơn | NSNN | 62,56 | Bộ GTVT | Sở GTVT Lạng Sơn | Tháng 12/2025 |
| 19 | Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1(các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang) | NSNN | 7,51 | Bộ GTVT | Ban Đường sắt | Tháng 12/2025 |
| 20 | Dự án đầu tư tuyến nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ; | NSNN | 2,74 | Bộ GTVT | Sở GTVT Phú Thọ | Tháng 12/2025 |
| 21 | Dự án cầu đường sắt Cẩm Lý Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long | NSNN | 3,27 | Bộ GTVT | Ban Đường sắt | Tháng 12/2025 |
| 22 | Dự án QL.7 đoạn Km0-Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An | NSNN | 27,50 | Bộ GTVT | Cục ĐBVN | Tháng 12/2025 |
| 23 | Quốc lộ 46 đoạn TP.Vinh - TT.Nam Đàn | NSNN | 10,69 | Bộ GTVT | Ban 85 | Tháng 12/2025 |
| 24 | Dự án đường tránh phía Đông TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị | NSNN | 13,30 | Bộ GTVT | Sở GTVT Quảng Trị, | Tháng 12/2025 |
| 25 | Đoạn Hà Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh (giai đoạn 2021 - 2025) | NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban Đường sắt | Tháng 12/2025 |
| 26 | Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh | NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban Đường sắt | Tháng 12/2025 |
| 27 | Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh | NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban Đường sắt | Tháng 12/2025 |
| 28 | Đầu tư xây dựng QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn | NSNN | 5,76 | Bộ GTVT | Sở GTVT Quảng Bình | Tháng 12/2025 |
| 29 | Dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh (giai đoạn 2016 -2020) | NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban Đường sắt | Tháng 12/2025 |
| 30 | Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo KTTT đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh | NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban 85 | Tháng 12/2025 |
| 31 | Dự án cầu đường sắt Đuống | NSNN | Không theo chiều dài | Bộ GTVT | Ban QLDA Đường sắt | Tháng 12/2025 |
| 32 | Dự án QL.8C đoạn từ Thiên Cầm - QL.1 và đoạn từ QL.8 - đường HCM | NSNN | 27,88 | Bộ GTVT | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tháng 10/2025 |
| **VI** | **TỔNG CỘNG CHIỀU DÀI:** |  | **1.466,63** |  |  |  |

# Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC LĨNH VỰC GTVT THỰC HIỆN NĂM 2025**

**3.1. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN LUẬT TRÌNH QUỐC HỘI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Cơ quan soạn thảo** | **Cơ quan trình và cơ quan phối hợp** | **Thời gian cơ quan soạn thảo trình dự thảo** | **Cơ quan tham mưu tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ** | **Thứ trưởng**  **phụ trách** | **Ghi chú** |
| 1 | Luật Đường sắt | Cục ĐSVN | **Vụ PC**  Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Đã trình | Tháng 02 | Nguyễn Danh Huy | Chuyển tiếp từ năm 2024 |

**3.2. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Cơ quan soạn thảo** | **Cơ quan trình và cơ quan phối hợp** | **Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ** | | **Thời gian gửi Bộ TP thẩm định** | **Thời gian  Bộ trình Chính phủ** | **Thứ trưởng**  **phụ trách** | **Ghi chú** |
| **Đề cương chi tiết** | **Dự thảo VBQPPL** |
| 1 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/08/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay | Cục HKVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, KHĐT, KHCN&MT, TC, TCCB, QLDN; TTCNTT; VP Bộ, TTr Bộ |  | Tháng 11/2024 | Tháng 4 | Trước ngày 20/6 | Lê Anh Tuấn |  |
| 2 | Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, Nghị định số 24/2015/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung) | Cục ĐTNĐ | **Vụ KCHTGT**  Các Vụ: PC, KHĐT, VT, KHCN&MT, TC, TCCB, QLDN; TTCNTT; VP Bộ, TTr Bộ;  Cục HHVN | Tháng 01 | Tháng 3 | Tháng 5 | Trước ngày 20/7 | Nguyễn Xuân Sang |  |
| 3 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt (Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ; Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt) | Cục ĐTNĐVN, Cục ĐSVN  (Cục ĐTNĐVN chủ trì tổng hợp) | **Trung tâm CNTT**  Các Vụ: PC, VT, TC, KHCN&MT, KCHTGT, TCCB, VP Bộ; TTr Bộ |  | Tháng 4 | Tháng 7 | Trước ngày 20/9 | Nguyễn Xuân Sang |  |
| 4 | Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ | Cục ĐBVN | **Vụ PC**  Các Vụ: KCHTGT, KHĐT, VT, KHCN&MT, TC, TCCB, QLDN; TTCNTT; VP Bộ, TTr Bộ;  Cục ĐSVN | Tháng 01 | Tháng 4 | Tháng 7 | Trước ngày 20/8 | Nguyễn Duy Lâm |  |
| 5 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn | Cục HHVN | **Vụ KCHTGT**  Các Vụ: PC, VT, TC, KHCN&MT, KHĐT, TCCB, VP Bộ; TTr Bộ |  | Tháng 6 | Tháng 9 | Trước ngày 20/12 | Nguyễn Xuân Sang |  |

**3.3. DANH MỤC CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GTVT**

| **STT** | **Tên văn bản** | **Cơ quan soạn thảo** | **Cơ quan trình và cơ quan phối hợp** | **Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ** | | **Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định** | **Thời gian  trình Bộ trưởng** | **Thứ trưởng**  **phụ trách** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề cương chi tiết** | **Dự thảo văn bản** |
| **I** | **LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT** | | | | | | | | |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt | Cục ĐSVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, TC, TCCB, KHCN&MT, KCHTGT; VP Bộ, TTr Bộ |  | Tháng 3 | Tháng 6 | Tháng 7 | Nguyễn Danh Huy |  |
|  | Thông tư quy định về đặc điểm kinh tế kỹ thuật của sản phẩm nhà nước định giá, kê khai giá đối với dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt trên đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư | Cục ĐSVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, TC, KHCN&MT, KCHTGT; VP Bộ, TTr Bộ | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 8 | Tháng 9 | Nguyễn Danh Huy |  |
| **II** | **LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG** | | | | | | | | |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021) | Cục HKVN | **Vụ Vận tải**  Các Vụ: PC, TC, QLDN, KCHTGT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Tổng công ty Quản lý bay |  | Tháng 12/2024 | Tháng 02 | Tháng 3 | Lê Anh Tuấn |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam | Cục HKVN | **Vụ Vận tải**  Các Vụ: PC, TC, KHĐT, QLDN, KCHTGT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; TTCNTT |  | Đã trình | Tháng 01 | Tháng 3 | Lê Anh Tuấn | Chuyển tiếp từ Chương trình năm 2024 |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT ngày 22/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì công trình hàng không | Cục HKVN | **Vụ KCHTGT**  Các Vụ: PC, TC, VT, TCCB, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ |  | Tháng 3 | Tháng 6 | Tháng 7 | Lê Anh Tuấn |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011, Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016, Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017, Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11/12/2018, Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020, Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09/6/2023, Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02/7/2024 | Cục HKVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, TC, KCHTGT, TCCB, QLDN, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ |  | Tháng 6 | Tháng 9 | Tháng 10 | Lê Anh Tuấn |  |
| **III** | **LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ** | | | | | | | | |
|  | Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ | Cục ĐBVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, VT, TC, TCCB, KHCN&MT, KCHTGT, QLDN; VP Bộ, TTr Bộ; Cục ĐCTVN | Tháng 01 | Tháng 02 | Tháng 5 | Tháng 6 | Nguyễn Duy Lâm |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới | Cục ĐBVN | **Vụ HTQT**  Các Vụ: PC, VT, TC, TCCB, KHCN&MT, KCHTGT, QLDN; VP Bộ, TTr Bộ; Cục ĐCTVN |  | Tháng 4 | Tháng 7 | Tháng 8 | Nguyễn Duy Lâm |  |
|  | Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác thu tiền sử dụng đường bộ đối với các dự án xây dựng đường bộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý | Cục ĐBVN | **Vụ KHCN&MT**  Các Vụ: PC, VT, QLDN TC, KCHTGT; VP Bộ, TTr Bộ; các Cục: ĐCTVN, QLĐTXD. | Tháng 6 | Tháng 8 | Tháng 10 | Tháng 11 | Nguyễn Duy Lâm |  |
| **IV** | **LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA** | | | | | | | | |
|  | Thông tư ban hành định mức chi phí dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì, vận hành kết cấu hạ tầng ĐTNĐ | Cục ĐTNĐVN | **Vụ Tài chính**  Các Vụ: PC, KCHTGT, VT, TCCB, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ | Tháng 02 | Tháng 4 | Tháng 6 | Tháng 7 | Nguyễn Xuân Sang |  |
| **V** | **LĨNH VỰC HÀNG HẢI** | | | | | | | | |
|  | Thông tư quy định về tiêu chuẩn đào tạo hoa tiêu hàng hải, cấp, thu hồi chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải *(thay thế Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 và Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023)* | Cục HHVN | **Vụ Vận tải**  Các Vụ: PC, TC, KHĐT, TCCB, QLDN, KCHTGT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ | Đã trình | Đã trình | Tháng 3 | Tháng 4 | Nguyễn Xuân Sang | Chuyển tiếp từ Chương trình năm 2024 |
|  | Thông tư ban hành định mức chi phí áp dụng cho dịch vụ sự nghiệp công Bảo đảm an toàn hàng hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo phương thức đặt hàng | Cục HHVN | **Vụ Tài chính**  Các Vụ: PC, KCHTGT, VT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Tổng công ty BĐATHH miền Bắc, miền Nam | Tháng 12/2024 | Tháng 01 | Tháng 4 | Tháng 5 | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư ban hành định mức chi phí áp dụng cho dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo phương thức đặt hàng | Cục HHVN | **Vụ Tài chính**  Các Vụ: PC, KCHTGT, VT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam | Tháng 12/2024 | Tháng 01 | Tháng 4 | Tháng 5 | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài và Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải | Cục HHVN | **Vụ Vận tải**  Các Vụ: PC, TC, VT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam |  | Tháng 7 | Tháng 10 | Tháng 11 | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 và Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001 | Cục HHVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, TC, QLDN, HTQT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ |  | Tháng 4 | Tháng 6 | Tháng 7 | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2022/TT-BGTVT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về bảo trì công trình hàng hải | Cục HHVN | **Vụ KCHTGT**  Các Vụ: PC, TC, VT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ |  | Tháng 4 | Tháng 7 | Tháng 8 | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BGTVT ngày 21/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Hải Phòng |  | 01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 03 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang | Chuyển tiếp từ Chương trình năm 2024 |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu *(thay thế Thông tư số 57/2015/TT-BGTVT ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Vũng Tàu | 15 ngày kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang | Chuyển tiếp từ Chương trình năm 2024 |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai *(thay thế Thông tư số 14/2019/TT-BGTVT ngày 24/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Đồng Nai | 15 ngày kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang | Chuyển tiếp từ Chương trình năm 2024 |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BGTVT ngày 03/01/2018 công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Quảng Ninh |  | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa *(thay thế Thông tư số 44/2016/TT-BGTVT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Thanh Hóa | 01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An *(thay thế Thông tư số 26/2016/TT-BGTVT ngày 11/10/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Nghệ An | 01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng *(thay thế Thông tư số 02/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Đà Nẵng | 01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh *(thay thế Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 và Thông tư số 02/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH TP Hồ Chí Minh | 02 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 05 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận, vùng nước cảng biển Bình Thuận - Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân - Cà Ná và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận *(thay thế Thông tư số 21/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Bình Thuận | 02 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 05 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang *(thay thế Thông tư số 27/2020/TT-BGTVT ngày 29/10/2020 Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Nha Trang | 03 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn *(thay thế Thông tư số 55/2018/TT-BGTVT ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Quy Nhơn | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh *(thay thế Thông tư số 49/2013/TT-BGTVT ngày 06/12/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Hà Tĩnh | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình *(thay thế Thông tư số 16/2020/TT-BGTVT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Thái Bình | 04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp *(thay thế Thông tư số 03/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Đồng Tháp | 05 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Bình *(thay thế Thông tư số 13/2014/TT-BGTVT ngày 09/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Quảng Bình | 05 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Kiên Giang |  | 07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị *(thay thế Thông tư số 57/2018/TT-BGTVT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Quảng Trị | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 11 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế *(thay thế Thông tư số 58/2018/TT-BGTVT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Thừa Thiên Huế | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 11 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
|  | Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam *(thay thế Thông tư số 16/2019/TT-BGTVT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: TC, VT, TCCB, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Quảng Nam | 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | 11 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt | Nguyễn Xuân Sang |  |
| **IV** | **LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM** | | | | | | | | |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về huấn luyện, bồi dưỡng và sát hạch nghiệp vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực trong lĩnh vực giao thông vận tải | Cục ĐKVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, TC, TCCB, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; các Cục thuộc Bộ |  | Tháng 4 | Tháng 7 | Tháng 9 | Nguyễn Xuân Sang |  |
| **V** | **LĨNH VỰC CHUNG** | | | | | | | | |
|  | Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Giao thông vận tải | VP Bộ | **VP Bộ**  Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Đã trình | Đã trình | Tháng 01 | Tháng 3 | Nguyễn Danh Huy | Chuyển tiếp từ Chương trình năm 2024 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT *(thay thế Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT)* | Vụ PC | **Vụ PC**  Các Vụ thuộc Bộ; VP Bộ, TTr Bộ; Viện CL&PTGTVT; TTCNTT; các Cục thuộc Bộ | Tháng 5 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 11 | Nguyễn Duy Lâm |  |
|  | Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành | Vụ PC | **Vụ PC**  Các Vụ thuộc Bộ; VP Bộ, TTr Bộ; Viện CL&PTGTVT; TTCNTT; các Cục thuộc Bộ | Tháng 02 | Tháng 4 | Tháng 6 | Tháng 7 | Nguyễn Duy Lâm |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2022/TT-BGTVT ngày 20/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT | VP Bộ | **VP Bộ**  Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 3 | Tháng 5 | Tháng 8 | Tháng 9 | Nguyễn Danh Huy |  |
|  | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư do Bộ GTVT quản lý | Cục ĐCTVN | **Vụ KH-ĐT**  Các Vụ: PC, TC, KCHTGT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; các Cục: ĐBVN, QLĐTXD |  | Tháng 8 | Tháng 10 | Tháng 11 | Nguyễn Duy Lâm |  |

**3.4. DANH MỤC BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**

| **STT** | **Tên văn bản** | **Cơ quan soạn thảo** | **Cơ quan trình và cơ quan phối hợp** | **Thời gian soạn thảo** | | | **Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định** | **Thời gian  Cơ quan tham mưu trình trình Bộ trưởng** | **Thứ trưởng**  **phụ trách** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trình Bộ đề cương** | **Trình Bộ dự thảo** | **Gửi Bộ KHCN thẩm định** |
|  | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống thiết bị phòng vệ đường ngang cảnh báo tự động | Cục ĐSVN | **Vụ KHCN&MT**  Các Vụ: PC, KCHTGT, TC, VT, QLDN; VP Bộ, TTr Bộ; Viện KH&CN GTVT; Cục ĐBVN | Tháng 01 | Tháng 02 | Tháng 3 | 07 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN | 27 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN | Nguyễn Danh Huy |  |
|  | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới | Cục ĐKVN | **Vụ KHCN&MT**  Các Vụ: PC, KCHTGT, TC, VT, QLDN; VP Bộ, TTr Bộ; Viện KH&CN GTVT; các Cục: ĐBVN, ĐCTVN | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 9 | 07 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN | 27 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN | Nguyễn Duy Lâm |  |

1. Trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành GTVT, siết chặt quản lý hoạt động vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số, tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, tăng cường thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực [↑](#footnote-ref-1)
2. (1) Nghị định về thu phí sử dụng đường cao tốc - Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 8806/TTr-BGTVT ngày 15/8/2024; (2) Nghị định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ – Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 8812/TTr-BGTVT ngày 15/8/2024; (3) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP - Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 8518/TTr-BGTVT ngày 09/8/2024; (4) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải - Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 8948/TTr-BGTVT ngày 19/8/2024; (5) Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ - Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 11155/TTR-BGTVT ngày 14/10/2024; (6) Nghị định quy định về hoạt động vận tải đường bộ - Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 11150/TTr-BGTVT ngày 14/10/2024; (7) Nghị định quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe - Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 11124/TTr-BGTVT ngày 14/10/2024; (8) Nghị định quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới, niên hạn sử dụng đối với xe cơ giới - Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 11198/TTr-BGTVT ngày 15/10/2024; (9) Nghị định quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm - Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 11149/TTr-BGTVT ngày 14/10/2024; (10) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp - Bộ GTVT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 11227/TTr-BGTVT ngày 14/10/2024 [↑](#footnote-ref-2)
3. Các văn bản số 9709/BGTVT-KHĐT ngày 08/9/2024, số 9725/BGTVT-KHĐT ngày 08/9/2024 và số 9961/BGTVT-KHĐT ngày 17/9/2024. [↑](#footnote-ref-3)
4. Dự án Bãi Vọt - Hàm Nghi, Hàm Nghi - Vũng Áng, Bùng - Vạn Ninh (dự kiến rút ngắn 05 tháng); Vạn Ninh - Cam Lộ (dự kiến rút ngắn 06 tháng); Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (dự kiến rút ngắn 09 tháng) [↑](#footnote-ref-4)
5. **08 Dự án đã khởi công:** (1) Đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận; (2) Dự án nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ trên địa phận tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ; (3) Dự án nâng cấp mặt đường tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang; (4) Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B qua tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng; (5) Đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn; (6) Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; (7) Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B Lạng Sơn; (8) Dự án cải tạo, mở rộng QL.2 đoạn Vĩnh Yên - Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phúc. [↑](#footnote-ref-5)
6. **07 dự án đã hoàn thành đưa vào khai thác:** (1) Hạng mục “Xây dựng 02 đơn nguyên cầu đô thị và tổ chức giao thông nút giao Mai Dịch” thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long thuộc đường vành đai 3 TP.Hà Nội; (2) Dự án QL37 Hải Phòng giai đoạn 1; (3) Dự án thành phần đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2017-2020; (4) Dự án thành phần đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2017-2020; (5) Dự án tuyến nối QL91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên; (6) Dự án cải tạo, nâng cấp QL2C đoạn Km217+150 - Km247+100, tỉnh Tuyên Quang; (7) Cải tạo, nâng cấp QL8A đoạn Km37+00 - Km85+300, qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-6)
7. Dự án cải đường sắt khu gian Hòa Duyện - Thanh Luyện, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-7)
8. Dự án gia cố các hầm yếu, mở mới các ga và cải tạo KTTT đoạn Vinh - Nha Trang; Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội - Vinh. [↑](#footnote-ref-8)
9. Quyết định số 1200/QĐ-TTg ngày 17/10/2024, Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 01/11/2024. [↑](#footnote-ref-9)
10. như: kế hoạch, phương án xe ô tô dự phòng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) tại đơn vị kinh doanh vận tải, công tác bình ổn giá cước vận tải, hạn chế chậm hủy chuyến trong vận tải hàng không, kiểm soát giá vé máy bay, phối hợp phòng chống buôn lậu, hàng giả, tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên phương tiện kinh doanh vận tải, thành lập các đoàn kiểm tra việc khắc phục tồn tại, hạn chế công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ … [↑](#footnote-ref-10)
11. Cục ĐBVN tiếp tục phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý cho các Sở GTVT, bao gồm: (i) Thủ tục hành chính (TTHC) cấp giấy phép vận tải quốc tế Việt Lào, Việt Trung; (ii) Các TTHC cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động, giấy phép đào tạo, giấy phép xe tập lái, giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, cấp, đổi GPLX (trừ GPLX quốc tế do các Sở GTVT chưa triển khai cấp GPLX quốc tế trên cổng dịch vụ công quốc gia); (iii) Điều chuyển 04 trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe về Sở GTVT Hà Nội quản lý; Cục ĐBVN không thực dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe từ ngày 01/7/2024 (chuyển về các Sở GTVT). [↑](#footnote-ref-11)
12. Cả nước đã cấp trên 238.000 GPLX theo hình thức trực tuyến, trung bình 1.300 hồ sơ/ngày (tổng số đã cấp được trên 350.000 hồ sơ); thực hiện tiếp nhận và giải quyết trên 8.500 hồ sơ; trong đó có 8.200 hồ sơ được thực hiện bằng hình thức dịch vụ mức độ 4, chiếm tỷ lệ 96%. [↑](#footnote-ref-12)
13. Bộ GTVT và các cơ quan đã hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt phương án TTCG các tuyến đường cao tốc hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng năm 2024; điều chỉnh, bổ sung TTGT nâng tốc độ khai thác từ 80km/h lên 90km/h trên các tuyến cao tốc phân kỳ đầu tư đủ 4 làn xe, có dải phân cách giữa; điều chỉnh phương án tổ chức giao thông, phân luồng giao thông cao tốc Cam Lộ - La Sơn góp phần bảo đảm TTATGT tuyến đường này; tổ chức thẩm tra, thẩm định ATGT các tuyến đường cao tốc, các dự án đường bộ trước khi đưa vào khai thác, sử dụng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Phân luồng giao thông Km 216 Quốc lộ 16, tỉnh Nghệ An, Quốc lộ 4 và Quốc lộ 34 tỉnh Hà Giang tháng 7/2024; QL12 và QL4H tại Điện Biên và Lai Châu; một số QL khác tại Sơn La, Yên Bái, Lào Cai. Đặc biệt thiên tai do bão số 3 (bão YAGI) gây thiệt hại nặng đã tiến hành phân luồng, phân tuyến, điều chỉnh tổ chức giao thông để bảo đảm ATGT trên QL32, QL32C, QL4D, QL70B tại Phú Thọ; QL 279, QL70 tại Lào Cai, Yên Bái; QL 3B tại Bắc Kạn, QL3, QL34 tại Cao Bằng, tuyến Thái Nguyên - Chợ Mới và Đường HCM tại Thái Nguyên; cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ do ngập nước; các cầu Trung Hà, Phong Châu, Tứ Mỹ, Đoan Hùng tại Phú Thọ; cầu Hồ tại Bắc Ninh và các cầu ven biển khi bão số 3 đổ bổ vào đất liền. [↑](#footnote-ref-14)
15. Quyết định số 1351/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2024. [↑](#footnote-ref-15)
16. Sửa đổi 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT về trạm dừng nghỉ đường bộ trong đó bổ sung quy định về số lượng vị trí lắp đặt trụ sạc điện, hạ tầng cung cấp điện trong trạm dừng nghỉ; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 117:2024/BGTVT về đường bộ cao tốc … [↑](#footnote-ref-16)
17. Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024. [↑](#footnote-ref-17)
18. Quyết định số 1191/QĐ-BGTVT ngày 30/09/2024 [↑](#footnote-ref-18)
19. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2030, định hướng đến 2050; (10) Triển khai các dự án xây dựng đường bộ cao tốc theo lộ trình đã được phê duyệt; (11) Phối hợp với Tổ chức hợp tác Phát triển Đức (GIZ) triển khai dự án NDC-TIA, trong đó có nội dung hỗ trợ Bộ GTVT “Xây dựng và phân tích kịch bản giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong GTVT đến năm 2050 theo hướng phát thải ròng bằng 0” làm căn cứ huy động nguồn lực trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện*.* [↑](#footnote-ref-19)
20. Quyết định số 1017/QĐ-BGTVT ngày 15/8/2024. [↑](#footnote-ref-20)
21. Viện Chiến lược và Phát triển GTVT, Trường Cao đẳng GTVT TW V, Trường Cán bộ quản lý GTVT. [↑](#footnote-ref-21)
22. Văn phòng Ban Cán sự đảng: 01, Cục Quản lý đầu tư xây dựng: 08, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam: 01. [↑](#footnote-ref-22)
23. Tờ trình số 6878/TTr-BGTVT ngày 28/6/2024. [↑](#footnote-ref-23)
24. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số của Bộ GTVT [↑](#footnote-ref-24)
25. Ban hành và tổ chức thực hiện các Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, triển khai Kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ, Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ [↑](#footnote-ref-25)
26. Hồ sơ phương án kèm theo Tờ trình số 10460/TTt-BGTVT ngày 27/9/2024 của Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải. [↑](#footnote-ref-26)
27. Đường bộ: 17634; Đăng kiểm: 41316; Hàng hải: 129022; Hàng không: 23195; Đường thủy: 9332; Đường sắt: 2423 [↑](#footnote-ref-27)
28. Quyết định số 136/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2024. [↑](#footnote-ref-28)
29. Kế hoạch số 46- KH/BCSĐ ngày 23/5 /2024 của Ban cán sự đảng Bộ về việc triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Công văn số 9532/BGTVT-TTr ngày 30/8/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. [↑](#footnote-ref-29)
30. Văn bản số 552-CV/BCSĐ ngày 26/8/2024 triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. [↑](#footnote-ref-30)
31. Quyết định số 18-QĐ/BCSĐ ngày 02/01/2024 thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Tội phạm của Bộ GTVT; Quyết định số 22-QĐ/BCSĐ ngày 03/5/2024 về việc thay đổi thành viên BCĐ; Quyết định số 23-QĐ/BCĐPCTN,TC&TP ngày 24/5/2024 Quy chế làm việc của BCĐ; Quyết định số 24 QĐ-BCĐPCTN,TC&TP ngày 27/5/2024 phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo; Văn bản số 47-CTr/BCĐPCTN, TC&TP ngày 07/6/2024 Chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2024 của Ban Chỉ đạo; Văn bản số 545/BCĐPCTN,TC&TP ngày 12/8/2024 về tiếp tục tăng cường thực hiện Nghị quyết và Đề án PCTN, TC và công tác phòng, chống tội phạm. [↑](#footnote-ref-31)
32. Chỉ thị số 02/CT-BGTVT ngày 12/3/2024 về tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; Chỉ thị số 04-CT/BCSĐ ngày 18/6/2024 của Ban cán sự đảng về tăng cường quản lý công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, quản lý thi công gắn với PCTN, TC, lãng phí đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông do Bộ GTVT quản lý. [↑](#footnote-ref-32)
33. như: chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư, lập, trình phê duyệt dự án, công tác đàm phán và ký kết thoả thuận đầu tư, hợp đồng dự án, huy động vốn, góp vốn chủ sở hữu, rà soát, cập nhật danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn, xây dựng hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu, công tác quản lý chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị sử dụng cho công trình; công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu; công tác lãnh đạo trong việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng vốn chủ sở hữu không hiệu quả, chuyển nhượng quyền sử dụng đất có dấu hiệu làm trái quy định pháp luật; chi quyết toán nhiên liệu hàng hải; điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; công tác quản lý, sử dụng tài sản công; công tác quản lý thực hiện thu, chi tài chính; phân bổ và sử dụng các quỹ; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; công tác lựa chọn nhà thầu, công tác lập, thẩm định, phê duyệt BVTC, dự toán, chỉ dẫn kỹ thuật, thí nghiệm vật liệu; công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; công tác kinh doanh dịch vụ lai dắt. [↑](#footnote-ref-33)
34. (1) Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, (2) Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, (3) Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018, (4) Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019. [↑](#footnote-ref-34)
35. (1) Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023, (2) Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023, (3) Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT, (4) Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021, (5) Thông tư số 24/2016/TT-BGTVT ngày 15/9/2016. [↑](#footnote-ref-35)
36. Quy định khảo sát xác định tỷ lệ đá Ballast tận dụng lại và nghiên cứu sửa đổi phạm vi áp dụng (đối với cả các dự án đầu tư xây dựng) tại các Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2011/VNRA ngày 25/01/2011; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 04:2022/VNRA vật tư, vật liệu, phụ kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình đường sắt; TCCS 06:2022/VNRA vật tư, vật liệu, phụ kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình cầu, cống, hầm đường sắt; TCCS 10:2022/VNRA vật tư, vật liệu, thiết bị, linh kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình thông tin tín hiệu đường sắt; TCVN về thi công xây dựng công trình; Quy định về TCVN liên quan đến khối lượng sai số nạo vét (nạo vét vượt quá) để thống nhất quy định trong công tác nghiệm thu, thanh toán, đảm bảo đặc thù của ngành hàng hải. [↑](#footnote-ref-36)
37. Nghị định về chuyển đổi công ty nhà nước. [↑](#footnote-ref-37)
38. Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện, thiết bị, linh kiện trong đầu tư xây dựng. [↑](#footnote-ref-38)
39. (1) Quy định về tần xuất thí nghiệm cụ thể đối với từng loại vật tư, thiết bị, linh kiện, phụ kiện sử dụng trong hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt để áp dụng chung trong đầu tư xây dựng vào bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; (2) Quy định đối với việc thu hồi vật tư thông tin tín hiệu đặc biệt hệ thống cáp (thông tin, cáp quang, cáp điện); (3) Quy định về định mức cho công tác phun hút lên bờ < 500m; (4) Xây dựng, ban hành giá ca máy, thiết bị thi công phù hợp với các định mức ban hành theo Thông tư số 44/2018/TT-BGTVT;; (5) Quy định cụ thể đối với công tác quản lý nhiệm vụ Bộ giao, nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ môi trường; (6) Quy định về tính, trích khấu hao tài sản cố định; (7) Quy định việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động lai dắt tàu thuyền, xây dựng, phê duyệt, thực hiện kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày. [↑](#footnote-ref-39)
40. (1) Quy chế dân chủ cơ sở, công khai tài chính; (2) Văn bản quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức, đơn vị [↑](#footnote-ref-40)
41. Quy trình thi công và nghiệm thu công tác nạo vét và bồi đất vận tải sông, biển bằng phương tiện cơ giới theo Quyết định số 924-QĐ/KT4 ngày 21/4/1975… [↑](#footnote-ref-41)
42. Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2024. [↑](#footnote-ref-42)
43. Trong đó: 14 dự án do Bộ GTVT là cơ quan chủ quản, 05 dự án do địa phương là cơ quan chủ quản. [↑](#footnote-ref-43)
44. Trong đó có 49 dự án do Bộ GTVT là cơ quan chủ quản; 01 dự án và hạng mục đường cất hạ cánh DATP 3, CHKQT Long Thành phần do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam là cơ quan chủ quản. [↑](#footnote-ref-44)
45. Tuyên Quang - Hà Giang, Hòa Liên - Túy Loan, Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Biên Hoà - Vũng Tàu, Bến Lức - Long Thành, Vành đai 3 TP HCM, An Hữu - Cao Lãnh, Cao Lãnh - Lộ Tẻ, Lộ Tẻ - Rạch Sỏi. [↑](#footnote-ref-45)
46. Bãi Vọt - Hàm Nghi - Vũng Áng - Bùng - Vạn Ninh - Cam Lộ, Quảng Ngãi - Hoài Nhơn - Quy Nhơn - Chí Thạnh - Vân Phong - Nha Trang, Cao Lãnh - Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, Bến Lức - Long Thành, Cần Thơ - Hậu Giang - Cà Mau, Hòa Liên - Túy Loan, Biên Hoà - Vũng Tàu (DATP 1, 2, 3), Vành đai 3 TP Hồ Chí Minh (DATP 1, 3, 5, 7), Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (DATP 1, 3), Tuyên Quang - Hà Giang, Cao Lãnh - An Hữu (DATP 1). [↑](#footnote-ref-46)
47. Ký kết và triển khai các văn kiện hợp tác nhằm thúc đẩy triển khai các Dự án đường sắt kết nối với Trung Quốc gồm các Dự án đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng, Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng; Trao đổi, xây dựng Chiến lược hợp tác GTVT Việt Nam - Lào giai đoạn 2026 - 2030; Phối hợp thúc đẩy triển khai Dự án đường sắt Vũng Áng - Viêng Chăn, Dự án đường bộ Hà Nội - Viêng Chăn, hợp tác khai thác cảng Vũng Áng; Thúc đẩy kết nối hạ tầng đường bộ, tham mưu thúc đẩy kết nối đường cao tốc Tp.HCM - Phnom Pênh; Thúc đẩy triển khai, hoàn thiện các dự án cơ sở hạ tầng sử dụng vốn ODA của Nhật Bản, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc tồn đọng như Dự án Bến Lức - Long Thành; Phối hợp, hợp tác với Hàn Quốc để triển khai các hợp tác mà Hàn Quốc có thế mạnh như đường sắt, giao thông thông minh (ITS),… [↑](#footnote-ref-47)
48. Đàm phán các điều ước quốc tế như: Hiệp định xây dựng công trình đường bộ qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, Việt Nam - Thiên Bảo, Trung Quốc, Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung thay thế Hiệp định đã ký năm 1994, Hiệp định đường sắt Việt - Trung thay thế Hiệp định đã ký năm 1992, Hiệp định xây dựng công trình cầu đường sắt biên giới Lai Cai - Hà Khẩu; Tiếp tục thực hiện Hiệp định vận tải thủy Việt Nam - Campuchia, thúc đẩy sửa đổi Hiệp định vận tải đường bộ/NĐT/MOU để tiếp tục tăng hạn ngạch phương tiện vận tải, tạo thuận lợi vận tải qua biên giới; Triển khai hoạt động của Nhóm công tác về Logistics (Bộ GTVT chủ trì trong khuôn khổ hợp tác UBLCP Việt - Nga), thúc đẩy đàm phán sửa đổi Hiệp định vận tải hàng không, hàng hải; Tham mưu thúc đẩy đàm phán sửa đổi Hiệp định vận tải hàng không Việt Nam - Hoa Kỳ, thực hiện thủ tục trình Chính phủ ký kết Hiệp định sĩ quan an ninh trên không Việt Nam - Hoa Kỳ; Triển khai Chương trình Hỗ trợ Phát triển Kinh tế (Aus4Gowth) của Úc cho Việt nam (trong đó GTVT là 1 trong các hợp phần chính), ký kết Nghị định thư sửa đổi HĐ Vận chuyển hàng không VN - Ô-xtrây-li-a; Thúc đẩy mở thêm các đường bay thẳng tới các nước thành viên EU, tăng cường hợp tác, kết nối nguồn lực hỗ trợ triển khai chương trình chuyển đổi năng lượng và chuyển đổi số của ngành GTVT, tăng cường hợp tác phát triển cảng biển và thiết lập các tuyến vận tải biển xanh với các cảng lớn tại Châu Âu [↑](#footnote-ref-48)